

TRUNG BAC

CHU NHAT



QUYỀN ĐOÀN - VƯƠNG
CHU-TRƯƠNG

Số « ĐỊA-TRUNG-HẢI » (Tập 1)
CHIẾN-LƯỢC ĐỒ-BỘ

Số 105 - GIÁ
14 JUILLET

TUẦN-LỄ ĐÔNG-DƯƠNG

— Quan Toàn quyền Decoux vừa ký nghị-dinh tạm cấm việc buôn bán từ do và châu châu họ trên núi các vùng biên giới Lào — Trung kỳ và Trung — Bắc-kỳ. Muốn trở trâu bò từ Lào sang Trung kỳ phải có giấy phép do quan Khâm sự Ai-so cấp. Bơm trâu bò vào Bắc kỳ phải có giấy phép do quan Thống sứ Bắc-kỳ cấp.

Ai phạm luật này sẽ bị phạt.

— Quan Toàn-quyền đã ký nghị-dinh chuẩn-Dụ ngày 6 Mai 1913 của vua Bảo Đại về trách-nhiệm tuần-phòng của các lý-dịch.

Khi xảy ra một vụ trộm làm thiệt hại cho sở xe lửa trong địa-hạt Trung-kỳ thì các lý trưởng hương-kiểm và những nhân-viên giữ việc tuần-cảnh trong xã xảy ra vụ trộm sẽ bị khép vào tội knhiêm-khoảng chức vụ trong việc tuần-phòng và bị đưa ra tòa làm án từ 1 đến 10 tháng tù hoặc bị phạt từ 10 đến 100 p.

Lý trưởng hương-kiểm và các nhân-viên giữ việc tuần-phòng không chịu tố giác những người ở trong làng mình có chứa chấp của lấy cắp làm thiệt hại cho sở xe-lửa cũng bị đưa ra tòa án phạt như tội tén, không kể những trường hợp bị khép vào tội đồng-dang có thể đến bị cách chức.

— Hôm 26 Jun, thay mặt hội « Tương-rợ Pháp — Đông-Dương » quan Toàn-quyền Decoux vừa tuyên-sang Pháp 1 000 000 quan để giúp dân bị nạn ở thành-phố Creusot.

Quan Thống-sứ đã duyệt y đạo nghị-dinh của quan Đốc-lý Hanoi sửa đổi lại giá cho thuê xe kéo chày trong thành phố Hanoi cùng giá từng « cốc » xe như sau này :

Giá các chày xe cho phu xe thuê hằng ngày — Xe thường, cao nhất là 1\$50 một ngày; xe « xích-lô » cao nhất là 2\$50 một ngày.

Còn xe nào cho thuê xe quá giá sẽ bị thu hồi giấy phép, không cho chạy xe nữa.

Giá từng « cốc » hành khách trả các phu xe. — Xe thường : 5 phút giá 0\$10, 15 phút 0\$20, 30 phút 0\$30, 45 phút 0\$40, 60 phút 0\$50.

Xe « xích-lô » : 5 phút giá 0\$15, 15 phút 0\$25, 30 phút 0\$40, 45 phút 0\$50, 60 phút 0\$60.

— Được ủy cho các chức trách lý việc Văn-hóa của Nhật ở Đông - dương ông Masayuki Yokoyama

(trước làm cố vấn tòa Đại-sứ Nhật ở Hanoi) sắp sang Đông-dương để thảo luận với các quan chức Pháp, với giới trí-thức và dân-chúng Việt-Nam cùng Hoa-khieu ở hải-ngoại.

Ông dự tính tại miền Bắc và miền Nam mỗi nơi phải lập riêng một văn Văn-hóa, vì tình thế ở hai nơi khác nhau.

Việc xây dựng viên sẽ có các kiến trúc sư Nhật trông nom, có các nhà chuyên-môn ở Đông-dương giúp sức. Ông Yokoyama hi vọng viên Văn-hóa sẽ làm theo lối Nhật và có cả vườn hoa theo lối Nhật nữa.

Viên Văn-hóa này sẽ là lý-khi để làm cho Văn-hóa Đông-dương liên lạc với Văn-hóa Nhật.

— Hôm 27 Jun quan Toàn-quyền Decoux đã tiếp đại-tướng Iware Matsui (Tung Tinh) có vấn hời Phụng-sư Quốc-gia Nhật.

Quan Toàn-quyền có lưu-tướng Matsui lại thối-tiệc.

Và hôm 30 Jun, Quan Toàn-quyền cũng phư-nhân đã thối-tiệc Đức Bảo-Đại ở Dalat.

— Hới 19 giờ rưỡi, hôm 25 Jun 1943, ông đốc-phủ-sư hồi hưu Hồ-văn-Trung, giám-đốc Nam-kỳ tuần-báo, đã khai-mạc lễ kỷ-niệm cụ Nguyễn-dinh-Chiêu-tác-giả cuốn *Lục-viên-Tĩnh* bằng một bản trần-tình nói tại đại-vô-luỹ Saigon

Hôm chủ-nhật 27 Jun, quan Thống-độc Nam kỳ Hoeffel đã đọc một bài dĩa-văn bằng tiếng Nam trước một nhà tri-hào tại làng An-đức, quận Ba-tri

— Ông Dương-diệu-Ngân ở Lạt-sơn, Hà-nam, sau nhiều năm nghiên cứu, đã tìm ra cách làm những thứ giấy in báo, giấy đánh máy, trắng và dai. Cách làm chỉ cần dùng một vài thứ máy làm bằng gỗ, bằng cimen hay bằng sắt rất giản-dị.

Nguyễn-liêu chế giấy này rất dễ làm như tre nứa rơm rạ cỏ tranh, bẹ chuối, bã mía; những thứ gì có sợi (fibre) đều dùng được hết, không cần cây dó và lễ rách.

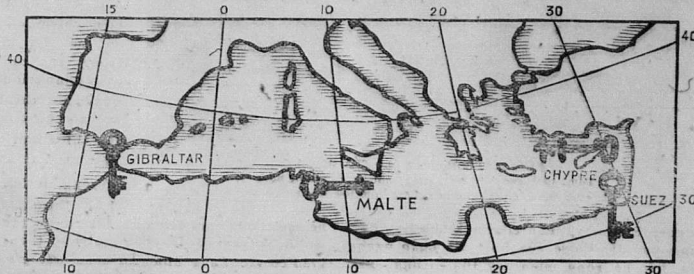
Các chất hoa-học cũng có thể dùng liêu trong xứ. Theo lời ông Ngân thì với một đồng rơm có thể làm thành giấy với 5 giờ. Kéo giấy lớn nhất là 2m50 x 1m. Giá giấy có thể bán được hạ

Thống-chế Pétain đã nói :

« Nhờ có bại-tấn mà mỗi đồng-tâm của quốc-gia được thốt chát; chúng ta sẽ ở quy-quần để tìm sự bảo-vệ chung. Sự gần gũi đó, âu chỉ là tự-nhiên, là hy vọng nặng nề nhau trong cuộc phục-bưng. Nhưng Quốc-gia cách-mệnh còn phải cần sự thống-nhất của nước Pháp ».

CUỘC CHIẾN TRANH Ở ĐỊA-TRUNG-HẢI ĐÃ ĐẾN THỜI-KỲ QUYẾT-LIỆT

Các then khóa Địa-trung-hải như Gibraltar, Malte, Suez, Chypre ở trọng tay Anh, Sardaigne, Corse, Sicile, Crète và một vài đảo nhỏ ở phía đông Trục vẫn giữ



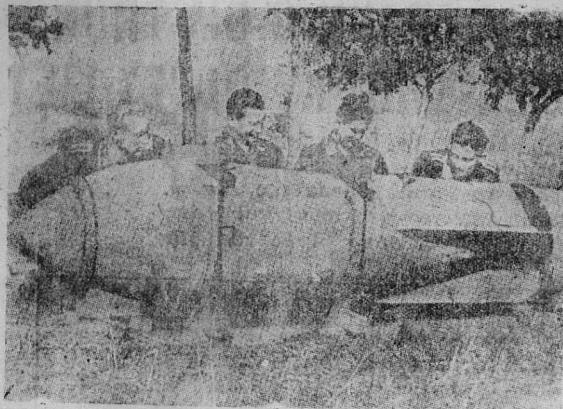
Địa-trung-hải như tên gọi của nó là một bể lớn ở trong nội-địa, giữa hai lục địa, phía Bắc là Âu-châu và phía Nam là Phi-châu và Á-châu. Bể đó là trung-tâm điểm một nền văn-minh tối cổ trên thế-giới và từ xưa đến nay đã từng dùng làm bãi chiến trường giữa bao nhiêu dân tộc tranh nhau giữ quyền bá chủ trên mặt bể.

Cứ mỗi lần xảy ra chiến tranh ở Âu-châu hoặc ở Bắc-Phi hay Cận-đông, người ta lại nghe nhắc đến tên Địa-trung-hải. Như thế ta đủ rõ vị trí Địa-trung-hải đối với Âu-châu và Phi-châu quan hệ đến thế nào. Thử nhìn qua một bức địa đồ cụ-lục-địa ta sẽ thấy rõ ngay rằng hầu hết các đường vận tải từ Âu-châu qua Bắc-Phi, Cận-đông và cả Viễn-đông từ ngày có kênh đào Tô-nhê-si-lê. Trên hai bờ Địa-trung-hải, đất đai lại rất phì-nhều và dân cư chen-chật; đó là một tri-ng những miền trù-mật vào hạng nhất trên hoàn cầu. Từ đời thượng cổ ta vẫn thấy các nước Âu-châu tranh nhau chiếm các địa điểm trọng-yên trên Địa-trung-hải. Có nước trải qua bao nhiêu thế kỷ vẫn có mở một cái cửa sổ nhìn ra Địa-trung-hải mà không có kết quả. Không một tấc đất nào trên bờ Địa-trung-hải là không đầm máu và không bị tranh danh rất kịch liệt.

Cuộc thế-giới đại-chiến ngày nay cũng như cuộc Âu-chiến trước đã nhóm lên ở ngay trên bờ Địa-trung-hải rồi dần dần lan khá, các giải đất lên ở quanh bể đó và sau cùng mới tới các miền khác ở trên quả đất. Ta có thể nói cuộc chiến-tranh Địa-trung-hải đã đồng thời bắt đầu với cuộc chiến-tranh trên lục địa Âu-châu. Cuộc chiến-tranh đó càng ngày càng dữ dội hơn và đến nay mới đi tới thời kỳ quyết-liệt nhất. Kết quả thời kỳ này sẽ có thể định đoạt quyền bá chủ trên Địa-trung-hải mai.

Những then khóa của Địa-trung-hải

Địa-trung-hải thông với ngoài do hai cửa: một cửa là eo bể Gibraltar thông với Đại-tây-dương, một cửa nữa là kênh đào Suez thông với Hồng-hải và Ấn-độ dương. Các cửa bể nào muốn vào Địa-trung-hải tất phải qua dưới tầm súng của quân-cảng Gibraltar xây trên một eo bể chỉ rộng độ 15 cây số. Muốn ra khỏi bể đó, tất phải do đường cũ hay là do kênh-đào Suez và eo bể A en đều ở dưới quyền kiểm soát người Anh. Ngoài hai cái cửa hùng-trên kia, Anh còn có đảo Malte và đảo Chypre cũng là hai nơi căn cứ quân sự rất quan trọng Địa-trung-hải. Đối đầu với Anh. Y có các đảo Sar-



MỘT QUẢ BOM KHÔNG-LỘ CỦA ĐỨC

Bom này cao 3 thước, rộng một thước rưỡi, nặng 5.000 kilos, có thể phá hủy hàng trăm tòa nhà một lúc

de'gne, Sicile và Panellaria là ba hải đảo cùng với đảo Corse của Pháp đã chắn ngang gần hết bề rộng miền tây Địa-trung-hải. Quân Trục lại còn có thể dùng các hải-cảng và các nơi căn cứ phía Nam Ý như Messina, Palermo, Trapani (Sicile) Cagliari (Sardaigne)

Về phía Đông Địa-trung-hải, đối đầu với Chypre của Anh hải-quân Ý có đảo Rhodes trong quần đảo Dodecanèse. Quân Trục lại chiếm cả bờ biển Milap, Nam-tư-lạp-phu, đảo Creta v. tất cả các đảo thuộc Hi-lạp và Nam-tư ở miền giữa Địa-trung-hải.

Sau cùng, ta không nên quên, ngoài các then khóa của Địa-trung-hải, Anh còn có thể dùng được các hải-cảng Marsa matruh, Alexandria cũ, Ai-cập, Port Said ở cửa sông Suez, hải-cảng Haifa ở Palestine, Tripoli và Beyrouth ở Syrie. Anh, Mỹ lại vừa mới chiếm được các hải-cảng Ý dọc ở bờ các xứ Cyrénique, Tripolitaine, Algérie và Maroc cho đến tận Tanger. Tình hình quân-sự ở miền Địa-trung-hải từ hai năm nay đã thay đổi nhiều. Về bên Anh, Mỹ thì hết sức củng cố các nơi căn cứ ở bờ về phía Nam thuộc Bắc-Phi và Tiểu-Á-ti-a. Về phía Trục thì chiếm cứ và mở mang thế-lực trên bờ biển phía Bắc Địa-trung-hải ngửa là bờ bờ miền Nam Âu-châu. Giữa các căn cứ đó hiện nay cuộc chiến-tranh Địa-trung-hải đang diễn ra một cách vô cùng kịch-liệt.

Dưới đây chúng tôi tưởng nên nói qua về

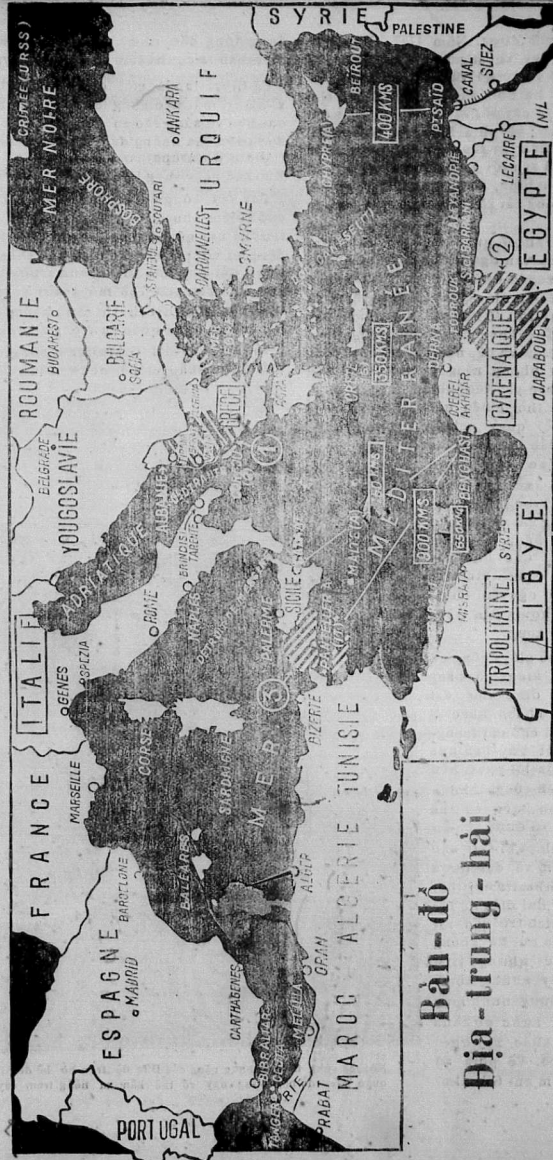
các nơi căn cứ của hai bên đồng-minh và Trục để các độc giả rõ

Gibraltar: một bức thành kiên cố giữa Đại-láy dương và Địa-trung-hải

Chính do cái óc của các nhà xây dựng nên đế-quốc đồ sộ Anh mà người Anh đã nảy ra ý kiến chiếm cứ tất cả các địa điểm trọng yếu có thể giúp mình giữ được quyền bá chủ trên các mặt bờ Gibraltar chỉ là một mỏm núi dài 4 cây số rộng từ 500 đến 1.500 thước tây và

bề cao không chỗ nào quá 425 thước tây thế mà ngày nay đã trở nên một bức thành sắt kiên cố vào hàng nhất Âu-châu đặt giữa cổ họng Địa-trung-hải. Bến tàu đậu ở Gibraltar dài tới 2 cây số và rộng độ 176 mẫu tây vì thế mà hải-cảng đó có thể chứa được một hạm đội khá lớn. Trong thành-phố có độ 20.000 dân thuộc đủ giống người. Số quân lính lại có phần đông hơn dân cư, nhất là trong lúc chiến-tranh.

Hồi trung cổ, Gibraltar thuộc quyền người giống Maures. Ngay lúc đó người Maures đã liên sự-quan hệ về việc dụng binh của nơi đó. Sau nước Castille (ở Tây-ban-nha) chinh phục thành ấy và giữ mãi đến hồi đầu thế kỷ 18 thì thành Gibraltar mới sang tay người Anh. Quân Anh đã chiếm thành Gibraltar trong một cuộc chiến-ranh với Pháp và Tây-ban-nha (guerre de Succession) và từ đó giữ mãi cho đến ngày nay. Hạm đội Anh dưới quyền chỉ huy của Sir Georges đã đổ bộ lên Gibraltar ngày 2 Août 1704 và 3 hôm sau thì quân quân Tây-ban-nha giữ thành đầu hàng Hòa-trước Utrecht kết liễu cuộc chiến-tranh Succession ký năm 1714 đã nhượng Gibraltar cho Anh. Đến 1721, vua George Ier nước Anh định đem Gibraltar để cho Tây-ban-nha lấy đất Floride nhưng nghị-viên Anh phản kháng kịch-liệt nên việc đó không thành. Trong khoảng 238 năm nay, Gibraltar đã mấy lần bị đánh và vây nhưng kết



**Bản-đồ
Địa-trung-hải**

quả Anh vẫn giữ được. Năm 1777, Gibraltar bị vây 5 tháng và khoảng 50 năm sau lại bị vây trong suốt 4 năm (1779-1783) mà thành đó vẫn không sao hạ nổi. Eo biển Gibraltar, hẹp nhất rộng 14 cây số, và bề dài về phía Âu-châu là 60 cây số; về phía Phi-châu 70 cây số. Eo biển này về miền tây sau độ 300 thước nhưng về phía đông thì sâu tới 1.000 thước.

Trong lúc hòa bình, hàng năm (1939) có tới 7.000 tàu bè trọng tải 25 triệu tấn qua lại eo biển Gibraltar.

Hải chiến-tranh, số quân lính giữ Gibraltar có tới hàng mấy vạn người đều ở trong những hầm rộng rãi xuyên dưới núi đá. Những hầm đó sau khi chiến-tranh xảy ra lại đào thêm và kiến này bề dài tới 16 cây số. Các hầm này thông nhau chẳng khác gì một thành-phố dưới đất có đủ đèn điện và bếp nấu bằng điện. Trong hầm có những phòng rộng bằng hai cái sân quần. Các đại-bác và đèn pha rất mạnh có thể chiếu qua những làn khói quay miêng xuống dưới chân núi. Các xe es-mi-ông và xe chở người bị thương có thể chạy vào đường hầm. Trong hầm lại có sân cả phòng mổ và lúc nào cũng thông tin bằng vô-tuyến-tử với ngoài. Các hầm này do những đội công-binh và lính Gia-nã-dại nguyên trước là thợ mỏ và thợ đá đào trong một năm mới xong.

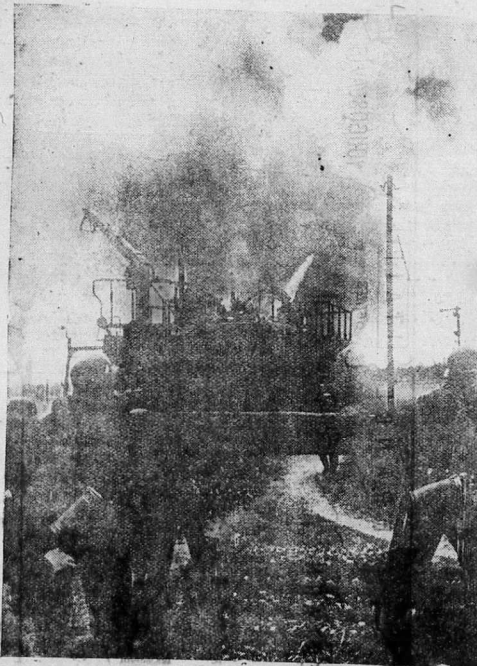
Khắp trên thế-giới không có pháo-dai nào kiên cố bằng Gibraltar. Tuy dính vào đất liền, Gibraltar chẳng khác gì một hòn đảo vì chỗ đất trung-lập giáp với đất Tây-ban-nha đại rất nhiều địa-lôi-phục. Nếu bị quân địch tấn-công thì dân cư trong thành đều có thể tranh vào hầm và được yên ổn như quân lính. Chỉ có nạn thiếu thực-phẩm và đạn dược mới làm cho Gibraltar bị thất thủ, nhưng về hai điều đó lúc nào cũng đã tích-trữ sẵn rất nhiều. Tuy trên núi đá không có mạch nước nhưng trên sườn núi có xây những hệ xi-măng lớn để hứng nước mưa và có ống dẫn nước đó chứa dưới những bể khác xây dưới đất rất kiên cố. Về phía an vào lục-địa, mỏm núi Gibraltar

đứng vững độc như một bức tường khi có điều hậu là có thể làm từ được ở đây.

Cả Gibraltar là một quả núi đá béc sít và xi-măng, mặt nào cũng lồm chồm những miêng đại-bác và súng cao xạ. Từ trên đỉnh núi, theo dọc sườn mà xuống đến tận mũi về Âu-châu (pointe d'Europe) cư mấy thước lại có một ổ đại-bác hoặc súng liên thanh.

Tuy vậy, công cuộc phòng-không ở Gibraltar còn khiếm khuyết vì ở đây không đủ đất để lập trường bay nên không có phi cơ khu-trục để đối-pho với phi-cơ trên địch nếu thành bị đánh. Ngoài đất của Anh, trong khu trung-lập tuy có một chỗ rộng có thể mở trường bay nhưng theo hòa-uớc Utrecht thì Anh không có quyền lập các cơ quan quân-sự trong khu đó.

Vả lại pháo-dai Gibraltar không thể kiểm soát được khắp eo biển, nếu các tàu bè địch đi



Một cỗ súng đại-bác hạng nặng của Đức đã trên bờ biển phía đông của quần đảo Bồ-tô. Súng này có thể bắn xa hàng trăm cây số

sát các bờ biển Phi-châu thì súng ở Gibraltar không thể bắn trúng. Việc kiểm-soát eo biển phải có hạm-đội Anh đóng trong quần-cảng luôn giúp sức.

Ngay các nhà báo và các nhà chuyên môn quân-sự Anh cũng phải công nhận những yếu-điểm kể trên của thành sở Gibraltar này, mà đôi thường có đủ các cái tên rất hùng dũng là « Colonel d'acier ».

Hai đảo Maite và Chypre

Nếu pháo-dai Gibraltar kiểm soát cửa vào Địa-trung-hải thì Suez kèm soát cửa từ Địa-trung-hải ra Hồng-hải. Riêng về Suez và kênh đào đó trước đây T. B. C. N. đã có lần nói đến rất kỹ nên trong bài này chúng tôi chỉ nói riêng đến hai đảo Maite và Chypre được coi là hai cái then phụ của Anh trên đường qua Địa-trung-hải sang Viễn-đông và Cận-đông v.v..

Đảo Maite, hay nói cho đúng quần-đảo Maite, cũng là một căn cứ hải-quân khá mạnh của Anh ở phía tây Địa-trung-hải. Cả h Sicile độ 100 cây số và cách Bắc-Phi độ 300 cây số, đảo Maite có một hải-cảng thiên nhiên đẹp và tốt vào hạng nhất trên thế-giới. Đảo chính ở giữa dài 28 cây số và rộng 13 cây số. Phía Bắc là đảo Comino chỉ dài độ 1 cây số và đảo Gozzo dài 14 cây số và rộng 7 cây số. Các nhánh bờ ở giữa các đảo đó là những nơi tấp an thiên-nhiên rất tốt cho các tàu lửa hoặc nhỏ. Trong đảo Maite lại có hai quần-cảng đẹp rất tốt: Mellieha và Saint Paul để khi bị đánh hải-quân có thể giải tán hạm-đội trú ở hai nơi. Nhưng hải-cảng chính là la Valette là nơi có bến tàu nổi có thể dùng để chứa những hạm chiến-hạm lớn nhất thế-giới. Trên các đảo Maite có độ 225.000 dân.

Từ xưa đến nay, các đảo này vẫn được những dân tộc muốn giữ quyền bá-chủ trên Địa-trung-hải rất để ý. Đảo Maite lần lượt bị người Phéniciens, người Hi-lạp, người xứ Carthage chiếm cứ từ 12 thế-kỷ trước Thiên-chúa cho đến khi bắt đầu thế-kỷ thứ nhất sau T.C. Sau đó lại đến người Vandales người Goths, người Byzantins, người Ả-rập, người Normands, người Tây-ban-nha đến độ-hộ quân-đảo đó và đến đời vua Charles Quint, nhà vua mới nhượng cho các vũ-sĩ Saint Jean thành Jerusalem tức là các vũ-sĩ Maite.

Năm 1798, Hoàng-đô Nã-phá luân chiếm đảo Maite và diệt hẳn sự hoạt-động của bọn vũ-sĩ đảo Maite mà ngày nay chỉ còn có cái danh thôi. Từ 1890 đảo Maite mới về tay người Anh và trong 150 năm nay người Anh vẫn giữ nơi căn cứ ở giữa Địa-trung-hải đó.

Vì Maite là một nơi căn cứ ghê gớm của Anh nên từ 1940 đến nay phi-quân Trục đã đến

đánh đảo đó tới hơn 100 lần, có ngày Maite bị đánh tới 4, 5 lần 1 Tuy ngày nay chỉ còn là một đồng gạch ngôi vụn. Maite vẫn còn là một yếu-điểm giúp ích cho Anh nhiều trong cuộc chiến-tranh Địa-trung-hải. Đối với đảo Maite về phía đông Địa-trung-hải miền Nam Thổ-nhĩ-kỳ, ngay cửa vịnh Alexandrette có đảo Chypre bề dài 200 cây số, rộng độ 60 cây số, dân số 250.000 người. Do một hợp ước ký với Thổ-nhĩ-kỳ ngày 4 Jun 1878, Anh được phép đóng quân ở đảo đó từ mấy ngàn năm trước cho đến 1878, đảo Chypre đã từng thuộc quyền người Phéniciens, người Hi-lạp, người Ba-tư, người Ai cập, người La-mã, dân các thành Gê-nê và Venise và sau cùng mới thuộc nước Thổ.

Trong đảo Chypre, có hải-cảng Lamaka là một cửa biển rất tốt cho các tàu bè trú ẩn và có trường bay rất rộng cho căn-cứ các phi-cơ. Chypre chỉ cách Palestine độ 150 dặm, cách Syrie độ 100 dặm và cách Rhodes độ 200 dặm.

Với Gibraltar, Maite, Chypre và các nơi căn-cứ ở Bắc-Phi, Tripolitaine, Ai-cập, Palestine, Syrie, lực-lượng của Anh-Mỹ ở miền Địa-trung-hải còn đáng cho Trục phải đề ý và lo ngại. Căn cứ vì muốn cũng có thể lực ở Địa-trung-hải mà Anh, Mỹ đã phải đánh một trận vô cùng quyết liệt với quân Rommel ở Tunisie để chinh-phục lấy các nơi căn-cứ quan-hệ như Bizerte, Tunis.

Đến các nơi căn-cứ của Trục

Chiến-lược của Trục dựa vào các thành-nghĩa ở Địa-trung-hải ở phía Đông do các đảo Corse, Sardaigne, Sicile nối liền nhau mà lập nên. Bức thành dựng giữa hai đảo kiên cố và nguy hiểm cho các đoàn tàu vận-tải công-minh, gạo-bê Anh, Mỹ muốn qua eo biển Sicile khó lòng thoát khỏi lăm-dịch chiu đạn của các chiến-hạm, tàu ngầm và nhất là phi-cơ Trục. Tuy ở khu này Anh đã có đảo Maite, nhưng đó này ở xa về phía Nam và bị phi-quân Trục đánh phá rất kịch liệt nên đã giảm mất lực lượng nhiều.

Mấy năm trước cuộc chiến-tranh này, các nhà cầm quyền Ý đã nhượng gia lực-lượng và sửa sang nhiều các nơi căn-cứ hải-quân và các trường bay ở Sardaigne, Sicile và miền Nam-Y.

Ở giữa và phía Đông Địa-trung-hải, thì đảo Crete mà Đức đã dùng để quân nhảy dù và chở được hàng phi-cơ chiếm được hồi Mai 1941 cùng với đảo Rhodes và các hải-cảng miền Nam H-lạp đã giúp đỡ cho cuộc phòng thủ miền Nam Âu-châu và việc đánh phá các đường tiếp-túc của Anh, Mỹ qua Địa-trung-hải.

Đồ bộ

Nguyễn huyền Tĩnh

Cách đây độ năm, sáu năm, hạm đội tuần dương của Pháp, dưới quyền chỉ huy của Đô đốc GODEFROY đã ghé bến Saigon và nhân dịp đó có dự một cuộc tập trận lớn huy động cả hải, lục, không quân, để thử lực lượng phòng thủ tại miền nam Đông-pháp.

Dưới cờ Đô đốc, hạm đội gồm có ba chiếc tuần-dương-hạm hạng nhẹ: GLOIRE, GEORGES, LEYGUES và MONTCALM, trong đó 7.600 tấn, mỗi chiếc mang chín đại bác 152 li (đặt thành ba pháo-dài, hai đằng mũi, một lái) tám đại bác cao-xa 90 li, hai nòng ghép một, 12 súng liên-thanh cao xạ 13 li, bốn ống phóng ngư lôi và bốn phi-cơ. Mới hạ thủy năm 1935-1936, đến dùng năm 1937, ba chiếc tàu đó được liệ vào hàng đẹp và mạnh nhất trong loại tuần-dương-hạm hạng nhẹ trên thế-giới và cuộc diễn du tại Pháp sang Viễn-đông không ngoài mục đích là thử sức máy móc, chiến cụ trên tàu cùng huấn luyện cho các sĩ quan và thủy thủ.

Đang vai « quân địch » hạm đội của Đô đốc GODEFROY đã tỏ ra rất hoạt động: nào chiếm Poulo Co: dore làm căn cứ, nào cho phi-cơ đánh Saigon, nào thử đại-bác tại Vũng Tàu, nào che cho quân đồ bộ lên đất liền để cắt đứt đường hỏa-xa xuyên Đông-dương cùng chiếm các nơi hiểm-yếu.

Nhưng rút cục, hạm-đội của Đô đốc bị đánh bại. Các đại-bác 152 li trên chiến-hạm không địch nổi những súng thần-công đặt trên pháo đài Ô-CÁP (Cap Saint-Jacques) (theo sự nhận xét của các giám-định-viên có mặt trên chiến-hạm và trong pháo-dài) và đội lực-chiến-tinh cuộc đồ bộ trên bãi TI WAN đã phải hoàn toàn thất trận mà rút lui trước quân-đội Pháp Nam phòng-thủ Đông-dương.

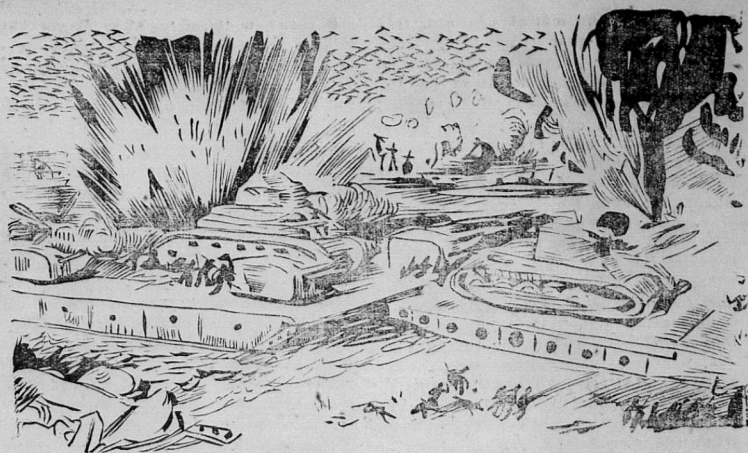
Cũng một năm gần đây, một đêm giăng mờ, hạm-đội Nhật-bản gồm có nhiều tuần-dương-hạm họ tổng một đoàn tàu vận tải, đã yểm hộ cho hơn hai vạn quân đồ bộ tại vịnh BIAS (Quảng-đông).

Hai cuộc đồ bộ tập và đồ bộ thật đó hầu như đã xóa nhòa trong trí-nhớ của mọi người cũng như những trận đồ bộ Zeebrugge, Dardanelles hồi Âu-chiến (1914-1918) thì ngày nay vấn đề đồ bộ lại được mọi người đề ý đến và trong cuộc chiến tranh hiện tại, chữ đồ-bộ đã trở nên một tiếng rất thông-thường.

Đồ bộ là một chiến thuật rất lợi hại, dùng để công phá những căn-cứ bên địch ở vào một địa-thế đặc biệt, có bề cao bao vây. Đặc tính của chiến thuật đó là ð-ạt, nhanh-chóng và bất-ngờ. Ngày trước chỉ có lực-quân và hải-quân công tác chặt chẽ trong những cuộc đồ bộ. Ngày nay vì có phi-quân cho chiến nên những trận đồ bộ có phần kịch liệt và nguy hiểm hơn xưa nhiều lắm. Muốn hiểu rõ sự lợi hại của chiến thuật đồ bộ, thiết tưởng không gì bằng đem so sánh hai lực-lượng sẽ gặp nhau: lực lượng phòng thủ ven biển và lực lượng tấn công từ ngoài khơi vào.

Lực lượng đóng trên bộ gồm có những hầm-bố, những chặng giấy thép gai, những khoàng đất đặt địa lôi phục, những ð súng liên thanh, những pháo đài đặt đại bác hạng nặng, hạng nhẹ, những đồn trại của bộ binh, những trường bay để cho không-quân làm nơi căn cứ. Thêm vào đó, giúp cho công cuộc phòng thủ, có những hàng rào chôn ngầm dưới nước (estacade) những quả thủy lôi (mines de defense) thả rải rác ở ven biển, những lưới sắt (li etc) và các chiến-hạm giữ việc tuần phòng: hải-phòng-hạm (garde-côte) khu trục-hạm (destroyer) tàu ngầm và xuống phòng ngư lôi.

Cũng như những cơ quan phòng thủ tại các nơi bên-thủy trên lục-địa, những hầm-bố dùng để các binh sĩ nấp bắn những đội quân từ bãi biển tiến vào, đều đặt theo chiều dọc, ven bờ, có gây thép gai chăng ở phía trước để ngăn bước đầu của đoàn quân tiến phong đồ bộ. Những ð súng liên-thanh tùy theo địa thế, sẽ có thể quay đủ các chiều để



nhả hàng nghìn viên đạn thép, quét sạch quân thù. Đại bác hạng nhẹ đặt ở những chỗ hiểm yếu, sẽ bắn phá các xuống mả, các mìn, các xà-lan chỗ dầy quân và chiến cụ của bên địch trong khi đại bác hạng nặng sẽ đánh đoàn tàu chiến đấu ở ngoài khơi. Gúp sức cho pháo đài trên bờ, có các đại bác của hạm đội tuần phòng ven biển và các trái bom, ngư-lôi, không-lôi của ð phi-cơ từ các trường bay trong nội địa bay đến đánh xuống quân thù.

Những đại-bác đặt trong pháo đài nặng từ 150 li trở lên cho đến 500 li, bắn đạn nặng từ 60 cân đến hơn một tấn đều có sức mạnh ghê gớm, có thể phá hủy từ chiếc tuần-dương-hạm đến chiếc thiết giáp-hạm đứng rong lênh lững. Những quả không-lôi do máy bay liệ xuống đều có có sức phá hoại rất mạnh. Một quả nặng 500 cân, rơi trúng một chiếc tuần dương-hạm, có thể đánh chìm tàu đó trong khoảng khắc. Xy là chưa kể những quả ngư-lôi do phi-cơ phóng ra, chạy chỉ-chất trên mặt biển, và đầu chết đấy, thật là tai hại cho những đoàn tàu buôn và chiến-hạm đấu gần nhau.

Lực lượng phòng thủ kể trên đây, như thế cũng đã là chu-đáo lắm. Một khi quân thù tiến đánh, bộ tham-mưu trông coi về việc phòng thủ tức khắc điều động các cơ

quan và chỉ trong chớp lát, trên suốt một dải đất chạy ven biển, không có một ðo quân-tinh nhện náo có thể lọt qua mà không bị thương tổn.

Xem như vậy thì đồ bộ không phải là một việc dễ làm, chẳng thế mà những khi dùng đến chiến-thuật đó, người ta ð phải huy động biết bao nhiêu lực lượng và cả hải lục không-quân đến phải coi ði chết như không ðể nắm lấy phần thắng lợi.

Lực lượng tự mã biển tấn công vào, có ðặt chân lên bãi cát, và do đó tiến vào nội ðịa, trước hết gồm có các bộ ðo lực-chiến (corps expéditionnaire hay là corps de débarquement) tinh thực. Những binh sĩ phải thảo-luyện rất công phu vì từ trên cầu tàu chỗ quân bước xuống xuống còn ròng rãnh và từ trên xuống nhảy xuống lợi nước cay lên bãi cát giữa lúc sóng bắn âm ầm, bom rơi, đạn nổ, không phải là một việc mà ai cũng có thể làm được. Bộ ðo lực- hiện thường là những thủy thủ được huấn luyện như bộ binh (usilier-marin) và cũng mang khí giới như bộ binh để giao tranh trên đất liền. Đánh những nơi không quan hệ lắm (cù lao nhỏ, ðài vô-tuyến điện, căn cứ tầm thường) thì số thủy-quân lực-chiến đem dùng cũng ðo ðể lắm. Nhưng mới khi cần đến hàng hải ba sư ðoàn ðể tiến sâu vào

nội địa, tỏa ra như một vết dầu loang trên mặt giấy, thì hải-quân phải nhờ đến quân đội của bộ binh. Những quân đội đó đến do các tàu buôn chở đến mặt trận và thủy thủ giúp sức những lúc lên bến, xuống thuyền.

Những tàu tải quân (transports) đều là tàu buôn có khi mang khí giới, đặt đại bác trên boong để hành động như một tuần-dương-hạm phụ thuộc (croiseur auxiliaire). Đi kèm vào đoàn tàu tải quân là hạm-đội yểm hộ cho quân đội bộ.

Hạm đội có thể tùy trường hợp mà gồm có: thiết giáp hạm, tuần dương hạm, hàng không mẫu hạm, khu trục hạm. Những thiết giáp-hạm dùng để đàn áp những nơi có đặt đại bác hàng nặng (trong trận đánh Dardanellès hồi Âu-chiến (1914-1918), Anh-Pháp phải huy động những thiết-giáp-hạm BOUVET, GAULOIS, CHARLEMAGNE, ACHILLES, AGAMEMNON, mang đại bác 294 l, 305 li, để đánh các pháo đài Thổ nhĩ-kỳ). Hàng không rơi không quan trọng mấy tại đại-bác 203 l và 152 li của các tuần-dương-hạm cũng đã dùng lắm. (Trong những trận đánh trên sông Dương-tử, đại bác hạng vừa của các pháo thuyền và quân hạm của Nhật bản đã yểm hộ cho quân đội một cách hiệu quả).

Một khi đến hải phận địch, trong khi chiến hạm bắn đại bác để dọn đường (tir de barrage) thì các bộ đội lực chiến đều xuống những chiếc xà-lan bọc thép, đây phẳng (chaland blindés à fond plat) những chiếc thuyền to (baleinière) ở xuống đáy (canot à moteur) đất vào bờ. Đại-bác của bộ đội mang theo, (artillerie de campagne, canon d'infanterie) sẵn liên thanh nặng, nhẹ tùy để lên trên những chiếc mòng xung quanh có đất nhều bao cát. Nếu cần ra cần cho việc hành binh, bộ đội lực chiến lại mang theo những xe thiết-giáp nhỏ (chenillettes) để giúp cho công tấn công trên đất liền.

Văn-hoa hạp-ham phối-hợp với nhau được là bởi chữ quốc ngữ. Hãy giúp HỘI TRUYỀN-ĐA QUỐC-TOC họ có đủ tài lực để dạy cho hết thầy người biết học biết đọc và biết viết chữ quốc ngữ

Đi theo hạm-đội, sẽ có những tàu vớt thủy lôi (dagueur de mines), những tuần-dương-hạm diệt-phi-cơ (croiseur anti-aéronef) khu trục hạm diệt tàu ngầm (chasseur de sous-marins) để che chở cho đoàn tàu một cách chu đáo.

Sau khi xét kỹ lực lượng giữ thế thủ và lực lượng khởi thế công, ta hãy phân qua một cuộc đổ bộ, mà phần thắng lợi sẽ về bên quân đội từ ngoài khơi đánh vào, để ở sự lợi hại của chiến thuật đổ bộ và cái nguy cơ của một nước không có phòng thủ kỹ lưỡng.

Một buổi bình minh sáng lạn trên bãi cát vàng. Một đoàn tàu từ phía chân trời tiến vào trong hải phận Đồn tàu gồm có hai thiết giáp hạm, một hàng-không mẫu-hạm, và ước chừng hai chục chiếc tàu và tuần-dương-hạm, vừa tải vận tải và quân-hạm phụ thuộc (bâtiments auxiliaires) Hạm đội đến cách bờ biển ước chừng mười cây số thì hai chiếc 'h'ết-giép-hạm bắt đầu bắn đại bác vào những cơ quan phòng thủ. Cuộc bắn phá bắt ngờ và dữ dội đã làm cho bên địch thiệt hại nhiều. Một phần ba các đại bác đặt trong pháo-dải bị phá hủy. Dưới trận bão thép những chàng giầy thép bị tan nát. Trong khi ấy, lớp lớp phi-cơ từ chiếc hàng không mẫu hạm cất cánh bay lên, ném bom và bắn súng liên thanh xuống những hầm hố. Phi-cơ phòng thủ bay lên ứng chiến nhưng vì xuất kỳ bất ý nên một số nhiều bị phá hủy dưới đất, còn một số ít bị bắn rơi hoặc chạy tan loạn.

Cước bản phấp phất đội làm cho lực lượng phòng thủ bắn như bị lệ liệt. Tiếng súng bắn trả lại mỗi lúc một thưa rời im hẳn.

Biết rằng bên địch đã nắm Đò-độc chỉ-huy đoàn chiến-hạm hạ lệnh cho bộ đại bác chiến đấu bộ. Hàng trăm chiếc xuống, mòng, xà-lan đầu chi-chít ở sườn các tàu tải quân đón lấy hàng nghìn người nai nịt gọn gàng, khi-giới tề chỉnh. Một hiệu lệnh, đoàn xuống máy dật mòng và xà-lan hướng về phía bãi bờ, mở máy chạy vào. Đến chỗ nông, xuống tại máy. Một tiếng hò, quân-sĩ ào ào nhảy xuống bãi cát lại bị bom. Trên đầu họ đạn

đại bác từ ngoài khơi vẫn bay vào dọc đường cho họ đi. Những vỏ long giới li đất. Dưới quyền chỉ-huy của các sĩ quan am hiểu địa-thể, bộ-đội tiến dần vào nội-địa. Những đại bác dã-chiến (canon de campagne) mà họ mang theo để bắt đầu của vào bên địch mà nả đạn. Cuộc đổ bộ có kết quả và trong vòng nửa ngày lực lượng phòng thủ bị hoàn toàn tiêu diệt sau khi mất khu pháo đài cuối cùng.

Chiếm vững được một nơi làm « bàn đạp » đội quân thắng trận tổ chức lại, nhậm chức viện binh và chiếm-cụ do tàu buôn tải đến, sửa soạn mở rộng chiến tuyến để đánh sâu vào trong cõi đất liền. Trên đây là những sự nguy cơ hiểm ra một khi các cơ quan phòng thủ ven biển lo ra bất lực trước cuộc tấn công của đoàn chiến-hạm. Nhưng sự thực thì khi xảy ra như thế vì thường thường các pháo đài phòng ngự bờ biển (batteries côtières) đều có nhiều điều kiện để đánh bại những tàu chiến đấu ngoài khơi mà bắn vào.

Tại sao lại có sự chênh lệch như vậy?

Trước hết ta xét về tầm súng (portée). Nòng súng càng dài thì tầm súng càng xa. Các chiến-hạm đều có kích thước nhất định (chiến-hạm dài nhất thế-giới không dài quá 272 thước) nên các lĩa súng trên tàu không thể mang được súng quá dài. Một khẩu đại bác thủy quân chỉ có thể dài gấp 60 lần cỡ súng. Vì như đại bác nòng 408 li thì chiều dài là 20 thước 30 phân và không thể dài hơn được nữa. Trái lại, pháo đài đặt trên bờ biển thường mang súng nòng dài hơn 55 lần cỡ súng vì kích thước của pháo đài có thể được được những giá súng (sifus) ngoài khơi mà không trở ngại. Như vậy các đại bác phòng ngự ven biển có thể bắn xa từ 30 đến 60 cây số, trong khi súng trên tàu dưới chiến hạm chỉ có thể hoạt động trong khu vực từ 20 đến 40 cây số mà thôi. Như vậy, chiến hạm bao giờ cũng ở trong tầm súng của pháo-dải mà pháo-dải thì nhiều khi ở quá tầm đại bác dưới chiến hạm. Bởi thế trong cuộc giao-tranh, chiến-hạm ít khi thắng nổi pháo-dải

và làm khi một pháo-dải mang súng nhỏ 152 li có thể làm cho trở eo chiến-hạm mang súng hạng nặng (305 li, 340 li).

Xét xong tầm súng, ta lại xét đến sự bắn trúng đích. Chiến-hạm đặt ở ngoài khơi, hình ảnh hiện lên trên trời rất rõ rệt nên sẽ là một cái đích dễ ngắm.

Trái lại, các pháo-dải đặt trong đất liền, lợi dụng những gò, đồng, đồi, núi, lúc ẩn lúc hiện, khiến cho bên ngoài trông vào, khó mà nhận xét để ngắm tầm súng cho đúng.

Ấy là chưa kể các pháo-dải tối tân có lĩa súng tự động, phổ biến, thật xuống, chôn ngầm dưới đất (tourrelles à éclipse) và mang nhiều thứ trá hình (camouflages) để đánh lừa quân địch như là: nhà giả, cây giả, sáng giả.

Đánh phá pháo-dải, các thủy-tên trên chiến-hạm chỉ có thể cần cơ vào những tia lửa của đại bác lập lên trong nền đất màu nâu mà xoay tầm súng cho đúng đích.

Ngắm được đích là một việc, mà bắn trúng đích lại là một việc khác, vì chiến-hạm phải chịu nhiều trở-lực mà những trở-lực đó không có ảnh hưởng đến pháo-dải trên lục-địa. Trở-lực thứ nhất là tàu chòng trành. Những hôm bề yên sóng lừng thì còn khá, nhưng khi biển động, cả tòa thành sắt bị lay chuyển, khiến cho các sĩ quan ngắm súng (pointeurs) phải khổ tâm mà tìm tòi hình ảnh của đích, lúc ẩn, lúc hiện trên ống viễn kính. Thêm vào những điều đó, ta nên kể cả tiếng súng nổ vang ầm, rung chuyển lĩa chỉ-huy (blockhaus) và đài viễn vọng.

Lại còn những khi gió tạt khỏi thuốc súng qua khe pháo-dải, khiến các thủy-tên phải một phen điều chỉnh, những lúc lấm tấm mưa sa, khiến cho các võ-quan nhìn ống viễn kính như trông qua một tấm gương mờ.

Điều kiện cốt yếu và duy nhất của Chính-Phủ là làm việc công ích.

Cán đại-lý thuộc Nhật TÙNG TỈNH, PHỒ, HUYỆN, CHÁU QUẢN

xin biên thư và thương lượng ngay với hãng chính: n. 80 rue des Médicaments, Hanoi (M. Đức Thông) điều kiện rõ ràng — không phải ký quỹ — bán chạy nhiều tại

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

Sau cùng, ta sẽ đến sự chịu đựng của pháo đài và chiến-hạm. Mặc dầu có đại thép dày từ 30 đến 40 phân, có một hoặc hai sàn thép dày, các chiến-hạm không-lở trên thế-giới không tài nào có sức bền bỉ bằng những pháo-đài đặt trong hốc đá hoặc chôn ngầm dưới đất, say bằng xi-măng cốt sắt, trên lại có đất bao phủ.

Một pháo-đài có thể chịu hàng nghìn tấn bom, đạn mà không chuyển. Trái lại, thứ hải chiến trên biển Đại-dây tháng 5 năm 1941, đánh chìm chiếc chiến-dầu tuần-dương-hạm HOOD của Anh, một tòa thành thép 42.000 tấn, chiếc BISMARCK chỉ cần bắn có một viên đạn 381 li trúng vào hầm chứa đạn. Một viên đạn 381 li nặng chín trăm cân, nếu rơi trúng một pháo-đài trên đất liền, có lẽ cũng chỉ đào một hố sâu, phá tan một hàng giây thép gai và hủy được một hoặc hai nông đại-bác đặt trong ổ súng, thế mà đem dùng trên biển khơi đã kết liễu được một chiếc chiến-hạm không-lở.

Nhận thấy yếu điểm của chiến-hạm, các nhà chuyên môn quân-sự đã nghĩ đến cách dùng phi-cơ phóng-pháo và phi-cơ bổ nhào tấn-công các pháo-đài, giúp sức cho chiến-hạm.

Không-quân đã làm giảm bớt tính cách bất-khả-xâm-phạm của pháo-đài và trong cuộc chiến-tranh ngày nay ta đã thấy nhiều lần những pháo-đài kiên-cố bị không-lội « nhò bặt từ dưới đất lên » và phá vụn ra từng mảnh.

Trong chiến thuật đó-bộ, phi-cơ đã tỏ ra rất lợi hại và một khi thiên về phía nào, hoặc thế-công, hoặc thế-thủ, thì cần cần sẽ lệch về bên đó. Dầu sao, phi-cơ cũng không thể làm giảm thanh danh của chiến-hạm và những trận sảy ra bên trời Âu cũng như những trận giao phong trên Thái-bình-dương đều dạy ta một điều: Muốn đồ bộ có hiệu quả phải có một hạm-đội mạnh và một nước ở vào một địa-thế đặc biệt, có biển bao bọc hoặc một mặt trống ra biển, nếu không có một đội hải-quân tinh nhuệ, một giải pháo-đài kiên cố thì nước đó không chống thi chầy, cũng bị thất bại một cách vô cùng đau đớn.

NGUYỄN HUYỀN TỈNH

MỎI VỀ RẤT NHIỀU

STENTS

Nhà trồng răng Minh-Sinh
174 Rue du Colon Hanoi

Đại-lý độc quyền các đồ dụng làm răng Stents, Ciment, Meules, Amalgame d'argent, Gutta Percha, Email dents, Caoutchouc dentaire noire et rouge, etc...

« LOẠI SÁCH VĂN HÓA »

Mới có bán:

Giá: 25 29

Đời sống thái cổ

Quyển II trong bộ « Lịch sử thế giới » của NGUYỄN-ĐỨC-QUYÊN

ĐÃ XUẤT BẢN:

NHÂN LOẠI TIỀN HÓA SỞ

(1-30) của Nguyễn-bách-KHOA

ỐC KHỎA HỌC

(2-20) của P. N. KHUÊ

GỐC TÍCH LOẠI NGƯỜI

(1-30) của Nguyễn-đức-QUYÊN



mua một cuốn gửi tiền về trước - thêm cước
HÀN - THUYỀN
71 Tiên-Tsin Hanoi 0p.40.

DANH RĂNG BẮNG

SAVON DENTIFRICE

KOL

RĂNG CÁC BÀ SẼ
TRÔNG NHƯ NGỌC
TRẮNG NHƯ NGÀ

DISTRIBUTEUR:

S.A. Poincard & Veyret
Saigon, P.Penh, Hanoi, Haiphong

Đã có lần

ngò ý

**cầu-cứu người Anh để
thông-nhật Đông-Đương**

Trong mấy bài của ông Đào Trianh Nhất đăng ở mấy kỳ T.B.C.N. gần đây có nói đến việc giao-thiệp giữa người Anh, Mỹ và nước ta vào hồi thế-kỷ 18, Vả đây, nhâm có được đọc một vài bài trong « Revue Indochinoise » và trong cuốn Nam-sử về cận-dại của Maybon thấy có mấy tài-liệu mới chúng tôi xin chép ra đây để cho vấn-đề nước ta và cuộc giao-thiệp với Anh, Mỹ được đầy đủ hơn.

Trong thế-kỷ 18, về cuộc giao-thiệp giữa người Anh và nước Việt-nam, có hai việc quan-hệ mà trong bài của Đào-quân đã nói đến đó là việc người Anh chiếm Côn-đảo vào năm 1702 và việc tàu buôn Anh đến nước ta vào năm 1778, nghĩa là hồi quân Tây-sơn đã chiếm cả miền Nam nước ta từ Thuận-hóa giã vảo.

**Việc người Anh chiếm
đảo Côn-lôn**

Về việc người Anh chiếm đảo Côn-lôn trong thế-Trung-quốc về phía Nam nước ta, trong cuốn Nam-sử của Maybon chỉ thấy chép rằng hồi 1702 người Anh đã đến chiếm cứ đảo đó và xây lên trên đảo một cái pháo đài. Allen Catchpiles người đứng đầu trong nom của hiện tượng của công-ty Ấn-độ người Anh tại Chusan đã có lần đến Côn-đảo để thảo các huấn-lệnh để lại cho người lái buôn Anh Daniel Doughty là người có trách nhiệm trông nom cửa hiệu cho đến lúc viên trung-úy Rashell là viên trấn-thủ thực-thụ đảo đó đến nơi. Nhưng chính trong năm 1702 là năm hiện tượng ở Chusan bị đóng cửa nên Allen Catchpiles được cử ra trông nom cửa hàng ở Côn-đảo. Bọn người Mã-lai

THEM MỘT TÀI
LIỆU NỮA VỀ CUỘC

VUA THÁI-ĐỨC TRIỀU TÂY-SƠN

GIAO THIỆP GIỮA
NGƯỜI ANH — MỸ
— VÀ NƯỚC TA —

**NHƯNG Ý KIẾN NGƯỜI ANH HỒI
ĐÓ CHỈ MUỐN GIÚP CHỮA NGUYỄN
MÀ HỌ CHO LÀ VUA CHÍNH THỐNG
CỦA NƯỚC TA**

(Macassars) do Allen thuê để làm lính giữ pháo đài trong đó vì bị giữ lại quá hạn ba năm định trong hợp-đồng nên chúng khởi loạn và nhân lúc đêm tối nổi lên giết hết người Âu ở trong đảo. Chỉ có hai người Anh thoát chết là cố đạo Docteur Pound và Solomon Lloyd hai người này vì ở ngoài pháo đài nên đã lên một chiếc thuyền và phải rất khó nhọc mới trốn được về tới địa phận của vua Johore tức là miền ở đầu bán đảo Mã-lai. Sau việc này công-ty Ấn-độ người Anh cũng không hành-động gì để khôi-phục thế-lực về thương-mại trên Côn-đảo. Mấy năm sau một người Pháp là Renault đại-biên công-ty Ấn-độ người Pháp đến Côn-đảo sơn thủy di-tích pháo-đài của người Anh xây trên đảo đó.

Về việc này « Đại nam tiền biên liệt truyện » chép rằng chính Gia-định Trương-phúc-Phan trấn-thủ Gia-định đã ám-sát các người Anh trên đảo rồi sau đem quân ra chiếm lấy các kho hàng-hóa và của cải của bọn cướp Mã-lai tụ-hợp tại đấy. Hai thuyết trên này không rõ thuyết nào đúng, nhưng có lẽ thuyết nói rằng người Mã-lai vì bị giữ quá hạn trong hợp-đồng nên nổi lên giết cả xát ra có lý hơn.

Việc hai chiếc tàu Anh từ Calcutta đến nước ta vào năm 1778

Hồi cuối thế-kỷ 18 là hồi nước ta ở trong một tình thế rối-rắm chưa bao giờ từng thấy.

ở Bắc, các vua nhà Lê thì về quyền, còn các chúa Trịnh thì dần dần mất hết thế lực nên chúa Gia nổi lên từ tung. Trong Nam, các chúa Nguyễn sau đời Võ vương, bị bọn quyền-thần lòng quyền nên nhân-dân sinh ra bất bình, vì thế mà anh em Tây-sơn nổi lên và lần lượt chiếm các thị trấn từ Qui-nhơn đến Quảng-nam, Thuận-hóa, Kinh-dô chúa Nguyễn từ năm 1775 bị quân Trịnh chiếm và hai năm sau lại vào tay quân Tây-sơn. Chúa Nguyễn các người trong hoàng-tộc và các quan đều phải bỏ xứ Trung-kỳ mà về miền mới chiếm được của xứ Cao-miền tức là xứ Nam-kỳ ngày nay.

Vào khoảng cuối năm 1777 và đầu năm 1778, một chiếc tàu Anh là « Humbold » từ Trung-hoa về Ấn-độ đi qua bờ biển xứ ta do ghé vào Tourane để kiểm soát lại nhiên-tin tức sát tít về xứ ta do các chủ tàu đó đã lượng lặt được. Vì có tin này nên cha de Loureiro ở Đàng trong đã ngoài 20 năm, có ý muốn tránh cuộc nội-lộn, từ giả xứ này trong ít lâu. Cậu Loureiro xin cấp tàu này đi Bengale, có lại yêu-khu xin hàm trưởng cho hai viên quan người trong hoàng-tộc chúa Nguyễn từ Tourane vào Saigon để giúp chúa Nguyễn. Anh hiện đang lưu-lạc trong Nam; viên hàm-trưởng nhận lời nhưng sau vì gió to quá nên khi đi qua Saigon, tàu Anh không thể ghé vào bến được. Vì thế mà cha de Loureiro và hai viên quan ta đều được đưa sang xứ Bengale lúc này ở dưới quyền người Anh. Cả ba người được viên Toàn-quyền Anh ở Bengale là Warren Hastings tiếp-kiến rất niềm-nở. Trong lúc ở Calcutta, do có de Loureiro làm mối-giới hai viên quan Annam có giao-thiệp với Cevalier là người Pháp trên-thủ thành Chandernagor. Vì thấy thế mà muốn mua chuộc các viên quan ta cho họ khỏi về phe người Pháp, công-ty Ấn-độ mới phải một chiếc tàu nhỏ là chiếc « Jenny » đưa hai ông Annam về nước (lúc này de Hutton làm hàm trưởng). Đồng thời, công-ty lại phải một chiếc tàu lớn hơn, chiếc « Amson » do MacIennan làm hàm-trưởng và một người thay mặt công-ty là Charles Chapman sang để-dành về việc thông-thương với nước ta và xin vua ta cho công-ty được hưởng những đặc quyền về thương-mại. Tàu « Amson » khởi hành ở Calcutta ngày 16 Avril nên chiếc

Jenny thì khởi hành vào mấy hôm trước. Cả hai tàu Anh đều đến gần sông Cửu-long-giang (lạch phía tây tức là Valco occidentale) hôm 25 Juin, Chapman nhận thấy rằng cả miền Nam-kỳ lúc đó đã bị quân Tây-sơn chiếm cứ. Viên quan ta cấp tàu « Amson » tỏ vẻ rất lo-sợ. Tuy vậy, Chapman cũng vẫn cho tàu mình đi ra phía Bắc để lượng-lực thêm tin tức về xứ ta. Mấy hôm sau hai tàu Anh đậu ở bên Qui-nhơn để lấy nước ăn. Chapman có vào yết-kiến người em vua Tây-sơn tức là Nguyễn văn Lễ. (Lúc này Nguyễn văn Nhạc đã lên ngôi vua ở miền Bình-dịnh). Lễ khuyên Chapman nên đi vào triều-dinh Tây-sơn. Chapman nghe theo và có vào yết-kiến vua Thái-Đức nhà Tây-sơn là Nguyễn văn Nhạc để báo lộ mục đích cuộc hành-trình của mình. Nhạc tiếp đại biểu công-ty Ấn-độ Anh rất tử tế và nói rằng từ trước nhà vua đã nghe tiếng Anh-cải-lộ là một nước hùng-cường. Vua Thái-Đức lại hỏi Chapman nên cho nhà vua thuê hai chiếc tàu Anh để dùng về việc đánh chúa Nguyễn (tại phải những điều kiện gì. Chapman chỉ đáp là ông không có đủ quyền để triều-dinh việc đợ vào cuộc nội-lộn trong xứ.

Trong một cuộc tiếp kiến lần thứ hai, Nguyễn văn Nhạc lại ngờ ý muốn cho viên Toàn-quyền Anh xứ Bengale phái sang một người có đủ tư cách để huấn-luyện dân Việt-nam về chiến-tranh. Nhạc lại nói cho Chapman mau biết chỉ mình chỉ cốt binh-phục xứ Cao-miền và thông nhất cả bán-đảo Đông-dương cho đến Xiêm-la và cả Bắc-kỳ đặt dưới quyền mình. Muốn đạt mục đích đó, nhà vua rất vui lòng nếu được một vài chiếc chiến-thuyền Anh giúp sức cho. Nhà vua hứa xong việc sẽ thưởng đất đai dể giả ơn.

Chapman lại thuật trong-lâm kỳ-sự rằng khi ông xuống tàu ở Qui-nhơn thì có một bọn thần hào và quân lính nói với ông rằng họ không muốn ở dưới quyền vua Tây-sơn và mong rằng người Anh sẽ đến báo họ cho họ, họ còn nói nếu người Anh hơi hành động gì thì sẽ được nhân-dân trong xứ giúp đỡ và tán trợ ngay. Khi Chapman đến

Huế, viên quan ra đón ông cũng nói với ông nếu người Anh có ý muốn thì sẽ có thể lấy xứ này ngay. Nhưng Chapman nói ông không để ý đến những lời thoả đó. Lại khi ở Tourane, bọn khách-trú ở đây tưởng rằng Anh đến của có mục đích gì khác việc buôn bán nên mới để nghị rằng họ có thể tuyển ngay một đội quân người Tàu để giúp người Anh đánh nhau hoặc với quân Tây-sơn hoặc với quân Trịnh ở Bắc vào.

Sau cùng, khi ở Huế, viên quan đã cùng đi với Chapman ở Calcutta về (viên quan đi trên tàu Jenny đã chết trong khi tàu vượt bể) và lúc đó ở ẩn tại miền lân cận kinh thành cũng giới thiệu Chapman với mấy người trong hoàng tộc chúa Nguyễn và các quan trong triều đình chúa Nguyễn trước. Tất cả những người mà Chapman gặp đó đều hi vọng rằng người Anh sẽ giúp cho họ khỏi phải lấy nước nhà và theo lời họ thì chỉ phải dùng một số ít lính người xứ Bengale cũng sẽ đã thành công.

Đến 28 Juillet 1778 thì hai tàu Anh đi ra phía Bắc, ngày 2 Août đến Tourane. Ở đây lúc đó có bốn chiếc tàu ở Ao-môn-sơng. Các tàu này đều phàn nàn lớn vì phải chịu thuế mà quá nặng.

Chapman có đến thăm Faifo lúc này đã bị tàn phá một phần lớn rồi lại đến kinh-thủ Huế. Chapman có vào yết kiến viên trấn thủ Thuận-hóa do vua Lê hiền-tôn và chúa Trịnh phái vào cai trị xứ đó và được viên đó tiếp đãi rất tử tế. Khi nói đến việc người Anh muốn sang thông-thương thì viên trấn thủ nói ý rất tán thành và hứa sẽ tha thuế cho các tàu Anh vào đậu ở các hải-cảng. Chapman lại có đến yết kiến cả viên tướng chỉ huy quân Trấn đóng ở Thuận-hóa (có lẽ lúc này là Hoàng ngũ Phúc), tuy sự tiếp đón không được niềm nở nhưng viên đại-tướng này cũng không quá tệ như thường. Ở Huế, Chapman có bán được một số hàng hóa như đồng, chì, sắt, các đồ bằng sắt, các đồ bằng thủy tinh, các thứ vải ở Madras và Bengale. Nhưng bọn lái buôn Bồ-đào-nha khuyên Chapman nên cẩn thận vì theo

lời họ thì bán hàng rất khó lấy tiền, họ chẳng lúc nào nhỏ neo đi những kẻ mua hàng mới chịu giá. Chapman có thuật lại rằng ông thường bị bọn quan lại ở Huế đến đòi tặng-phẩm luôn luôn và còn quấy rầy nhiều thứ nữa. Ông nói hàng ngày ông gặp sự bất bình nhưng không được phản ứng công bình.

Đến tháng Octobre năm đó thì Chapman nghe nhiều người đồn rằng viên nguyên soái quân Trịnh đã sai đi được đa số nhân-viên trong hội-đồng, to ý ăm cấn với người Anh và viên trấn thủ không có cách gì bênh vực cho Chapman được nữa. Tuy vậy, Chapman vẫn không tin các lời đồn đó. Mãi đến khi viên quan mà Chapman đã gặp ở Calcutta về nói với ông rằng nguyên soái quân Trịnh đã xin được Chúa Trịnh ra lệnh chiếm chiếc tàu Jenny của Anh đang đậu ngoài cửa sông Huế, hiện các chiến-thuyền và quân lính đã tụ họp để sửa soạn hành động. Người Anh phải trải qua nhiều sự khó khăn mới thoát được sự nguy hiểm. Chiếc « Jenny » trước khi nhỏ neo đi phải dùng dùi búa bắn mấy phát. Sau cùng chiếc Jenny vào Tourane và gặp chiếc « Amson » ở đây. Chapman định vào qua miền Nam và dừng lại Qui-nhơn để yết kiến Nguyễn văn Nhạc lần nữa, nhưng vì bề có sóng dữ nên mãi đến 18 Décembre ta mới ra khơi được. Khi qua Qui-nhơn lại có gió trái chiều nên tàu Anh không ghé vào bến được, đến ngày 16 Février 1779, hai chiếc tàu Anh mới đưa Chapman về tới Calcutta.

Trong tờ trình của Chapman đệ lên viên Toàn-quyền Anh ở Ấn-độ ông có nói qua về tình hình rối loạn ở nước ta hồi đó, nhưng ông vẫn không tỏ ý thất vọng tuy việc ông sang nước ta cũng cần không có kết quả gì. Chapman có kể rõ trong tờ trình các sản vật nước ta có thể xuất cảng được. Ông lại nói nếu người Anh mới được hiện buôn ở đất Nam-bỳ thì có thể chứa được sự thiếu thốn về một vài thứ sản vật cho Ấn-độ. Vì từ địa dư của xứ Đông trong nước Nam lại rất thích hợp cho việc (Xem tiếp trang 51)

Nhà sản xuất lớn các thứ áo dệt (PULL'OVERS, CHEMISETTES, SLIPS, MAILLOTS V.V..) chỉ có

Người Đông-Pháp hãy sản xuất lấy các thứ mình cần và hầu như không cần phải có Đông-Pháp.

HÀNG DỆT PHỤC-LAI

87 - 89, Route de Huế, Hanoi - Bán buôn khắp Đông Pháp có tới không đâu sánh kịp

ÔNG LÃO BÁN SÁCH VÀ BỘ TAM-QUỐC NỮA CHỪ'NG

Truyện ngắn của VĂN-RY

Ông lão giống như Nghiêm Tử-Lăng thời cổ. Người và bộ mặt xương xương, cái cằm hơi vênh ra đằng trước lất phất một cằm râu gòn gòn. Thường ông đem buồng giấy của tôi, đã nhấp giọng vài cốc rượu rồi, nên trông ông nhuộm sắc lấm. Chỉ thiếu một cái nón, một cái áo. Nhưng mà ông có sách. Những sách cổ từ triều Lê Cảnh-Hưng, triều Tự-Đức, triều Minh-Mộ. Những sách như tử-thư, ngũ-kinh, Kim-cổ-ký-quan, Tang-thương-ngẫu-lục, nhiều lắm. Ông đi tìm kiếm khắp nơi, mỗi lần được bộ nào quý lại mang đến. Sao mà không quý? Tôi thì tôi chưa đọc hết — chưa đọc được thì đúng hơn — nhưng nay những quyển đóng bằng giấy lệnh, giấy hân rộng khổ, bìa bẻ dẻo, từ bao nhiêu đời luân chuyển, mẫu sắc đã ngả vàng, có khi hoen ố, có khi rách nát một vài trang. Những chữ có chỗ mờ mờ, có chỗ rõ ràng, trông long lanh sáng ngời hay u ám như những linh-hồn. Thử đọc một câu mà xem, tôi thấy vàng vắn mà nghiêm-trang. Và những cái bìa hồi cây, giấy sơn, những giấy vàng vắn, những giòng chữ thẳng đứng đầu son khuyên khuyên gạch gạch quăn rũ lòng người ta. Tôi đã mơ hồ đến cái thế giới bây giờ không còn nữa.

A, ông lão hăm nay lại đến. Giời xuân mà còn rét,

lại thêm hơi mưa như bụi. Ông lão co ro, đặt cái gói đồ trên bàn.

— Ông đóng cửa kính lại cho ấm áp. Thế nào ông tìm cho tôi bộ Tam-quốc rồi chứ? Tôi hỏi.

— Có đây, quý lắm.

Ông giả lời và khoan thai tháo buộc. Ông xếp những sách ra ngoài nói: « Bộ Tam-quốc này quý lắm. Lão tìm mãi. Bộ thạch bản chữ rõ đẹp đẽ. Ngồi coi xem ».

Thật sung sướng, tôi ước một bộ Tam-quốc, thì giờ có đây, thật sung sướng. Lòng run run vui mừng như gặp tình-nhân đã từ bao lâu bỏ hện. Tôi mân mê bộ sách đóng thành hai tập, bìa ngoài rậm nâu.

Tôi lật lật dở, ngó ngó: « Sao thế này, ông nhỉ? »

Ông lão ngắc ngẩn hỏi: « Sao? »

— A, tôi hỏi sao lại hai thứ chứ?

— Phải, lão quên, đây là hai cuốn-loát. Lão phải tìm mãi được đoạn đầu ở bộ nọ, đóng góp vào đoạn sau của bộ kia mới thế. Không thể có toàn bộ được. Ngồi tính chừng nào đã tàn cục thì rồi sách vở cứ mất dần mòn đi. Còn cứ vớt được một ít là may lắm. Đây lão còn một bộ Truyền-ký man-lục. Bộ này nếu ngài lấy thì phải đắt tiền.

Tự-nhiên mặt ông hồng hào lên, xếp bốn quyển

Truyền-ký, quyển nọ trông lên quyền kia, chăm chú nhìn rồi bỗng ngừng lên nhìn thẳng vào tôi. Ông tựa hồ như say sưa và hùng biện:

— Lão đã già rồi. Đầu râu đều bạc. Năm nay ngoài sáu mươi, gần thất-tuần rồi đấy. Cả làng làm nghề bán sách và lão đi buôn từ nhỏ. Tuy không thông hiểu được nghĩa lý của thánh hiền... Ồ, cái ấy thì cao siêu lắm, phải không ngài...

Tôi mỉm cười, đỏ mặt: — Tôi cũng chạ.

Ông tiếp:

— Cao siêu thật, tuy thế sách nào là hay, sách nào là quý lão biết lắm chứ. Làm cái nghề buôn bán tính-thần thì thánh - nhân cũng phải thương-ban cho một chút ít lương-tri, Lương-tri nghĩa là mình không cần biện-bác, thoàng một cái đã có thể xét đoán ngay được. Xin lỗi ngài. Thật thế lão đã già đời buôn sách mà bây giờ... bây giờ mới gặp một bộ này. Một bộ thôi. Một bộ thật là chính bản, này, ngài coi. Chữ in to tát, này, này dấu hiệu Cảnh-Hưng đây này.

Tôi kính cẩn nâng lấy bốn quyển sách. Oc tôi khi ấy hinh như bắt trở ngược lại thời-gian.

— Lê Cảnh-Hưng; Niên-hiệu cuối cùng của dòng vua đất Bắc đây, cái niên-hiệu đại đẳng nhất, đánh dấu trên biết bao nhiêu trát tờ bầy giờ

mai-một, cái niên - hiệu đã ngự-trị một thời thật có thể gọi là ngã ba lịch-sử, sự trào lộn của dân-tộc Việt-Nam. Bộ sách này đã để ra từ ngày ấy. Nó già lắm rồi. Có lẽ vua Lê hay chúa Trịnh đã từng ngắm-làm và chắc chắn nó đã từng nằm hồng-hách trên đầu giường của một vị đại-thần

lạ, xuất-thân trạng-nguyên hay tiến-sĩ.

— Bao nhiêu? Tôi e-dè khế hỏi.

Lão đáp: — Đắt lắm. Đầu năm muốn ăn may lộc ngài, ngài đã biết tôi bán sách hầu ngài, thật không bao giờ dám thó-lơ.

— Vàng, thì bao nhiêu mới được chứ?

— Xin ngài... đúng một chục. Không dám hơn và... không thể kém.

— Thế có bộ Tam-quốc?

— Bộ đó, thì tùy ngài.



A, tôi vừa sờ tay, vừa ngồi xuống bàn suy nghĩ. A, ta thử rờ mấy bộ sách coi chơi. Những bộ này, cả bộ Truyền-ký nữa, có tính chất cổ-diễn, khó khăn lắm đây, hãy để đấy, rồi xem. Thế nào ta cũng cố công nghiên cứu cho kỳ được. Nhưng mà... hãy để đấy. Bộ Tam-quốc này vừa trình-độ và xem lại lý-thứ. Bộ Tam-quốc đã làm say mê ông-ta, và biết bao nhiêu người về thế-hệ trước, chắc nó sẽ làm say mê ta và sẽ làm say mê những thế-hệ sau này.

Bộ Tam-quốc! Tôi nâng nó để trước mặt mình và mỉm cười sung sướng.

Hôm nay trời ấm áp quá. Trời xanh biêng-biết, lại thỉnh thoảng có đám mây lẩn vẩn. Ngoài đường, các cô con gái đi cây bội, ăn mặc diêm-dưa, hai con mắt long lanh tinh-từ đảo dề. Tiếng cười vang rộn cả không-khí. Cái phong cảnh này thật là phong cảnh cổ, trong-trẻo, đẹp Tam-quốc còn gì hơn nữa. Nhưng mà quái! Tôi không thấy hai tựa đầu của, Người ta bảo đầu sách Tam-quốc có bài tựa hay lắm. Vậy thì đầu kia chứ. Rách rồi chẳng. Đành vậy. Tôi vẫn chưa hết ngạc nhiên. Đọc mấy giòng chỉ toàn là triều Tần. Có lẽ nào như thế nhỉ. Tần là nổi sau Tam-quốc thì sao lại ở trên trước ư? Tôi chú ý xem lại thì ra, cơ khời

ông lão nhăm rõi 1 Ông bèn cho tới bộ Hạng-Tam-quốc. Chợt Hạng-rô ràng, trước kia sao mình không thấy? Thấy vọng, đó, lại đó mãi đi, thì ra hết những đoạn Hạng-Tam-quốc lại đến hồi Tam-quốc. Suốt bộ liên tiếp từng hồi, cứ từ nhất, nhì, tam, từ đó đi. Ông ấy đã đi thu nhặt từng quyển một, rồi lăm-cầm thế nào đóng đoạn đầu của bộ nọ vào đoạn cuối của bộ kia. Cái này thật cũng là kỳ-dị. Kỳ-dị vô cùng là tôi nữa.

Suốt ngày hôm ấy, tôi kỳ-khu thảo cả hai tập sách, so sánh dò dẫm mãi mới lọc được tám quyển hoàn toàn là Tam-quốc, từ quyển chót tới quyển thập-lục. Thế là thiếu dứt tám quyển trên đầu. Âu còn may mắn.

Đây là khởi tự tác Không-Minh đi đầu-tang đây. Chẳng Chu-Da đã mất và đất Sài-tang bên Giang-dòng đang trong bầu không khí u buồn. Ba quân thần tức, chửi trổng sục sùi. Công bị buồn hơn nữa. Nàng Tiêm-Kiến chỉ biết có ở nơi ấy để mà thôn thức hay không nhỉ?

Chu-lang là một người anh-dũng, đem hết tài năng chỉ khi phụng sự quốc-gia, nhưng Chu-lang là một người chỉ thêm đa tình. Cái đa tình ấy ta đã thấy nó khơi ngòi cho trận hỏa-công Xích-bích. Không-Minh khi ấy sang viếng Chu-lang, tôi chắc hẳn lòng của ông khỏi sao không thắc-mắc. Tôi tưởng tưởng mấy con thuyền hát chèo sông mà đi, gió hín bắt thổi, và đôi bờ núi non phong cảnh thay đổi có chiều tiên-sai vô cùng. Tạo hóa thật rộng rãi bao la, cái

mệnh của đời người sao mà bé nhỏ. Ông ngắm thế-sự thăng trầm biến ảo chẳng qua cũng trong luật quyền của đấng chí tôn. Nhưng mà, sống ở đời có tài năng đã vậy, cái tài-năng này ai hiểu cho ta. Gặp một kẻ tuy ghét mình nhưng biết mình, há chẳng phải là một điều kỳ-ngô?

Tôi lần lần dần dần từng trang sách. Cái học còn non nớt của tôi cố tìm hiểu những nghĩa của từng chữ một và tôi thấy một cái gì kích thích lòng. Tôi chỗ mà Sĩ-Nguyên kéo tay Gai-Cát, ở, cái cảnh tả thật đẹp. Ngồi bắt linh-dộng đến thế là cũng. Ở đoạn ấy, tôi thấy như có một bầu không-khí băng bạc, hai nhân-vật đã đi ra mưa đang cùng trò chuyện trong một con thuyền bên bến nước. Con thuyền có lẽ có mùi che, trong khoảng rộng rãi hai chủ khách đang đối đối âm trước khay chè thơm ngát.

Thế rồi, cứ một trang sách đi qua là một hồi mới lại. Lưu-Bị cùng với Sĩ-Nguyên mang quân vào Thục, rồi thì bà Tôn-phu-nhân lại cùng một giọng song ấy xuống



MAY AO QUOI
24A, LÊ QUÝ ĐÔN - HÀ NỘI

LẬU, GIANG

Mắc bệnh tình nên uống thuốc của ĐỨC-THỌ-BUÔNG 131 route de Hue Hanoi sẽ khỏi. Thuốc lâu 1p00 một ve. Giang 1p00. Nhấn chữa hoàn. Xem mạch chụp đơn, chữa đủ các bệnh người ốm, trẻ con. Bán đủ cao, đơn, hoàn tán.

thuyền xuôi gió về Ngô. Ôi, buồn vô hạn. Người ta tranh bá đồ vương, thế-giới đảo lộn như con quay, đa ngra học thầy đầu xá kẻ. Nhưng chúng ta, những kẻ râm bèn ngon đến hay chổng nếm cầm bên khung cửa mà xem sách, chúng ta tựa hồ ta thiết chỉ biết có một một tình nhân-loại. Tôi một chỗ nào không nữ, chúng ta thường dừng lại để mà trầm tư mặc tưởng. Bà Tôn-phu-nhân ra đi, cũng là một điều suy-nghĩ.

Tôi không phải là nhà phê-bình đem phân-tách từng đoạn văn hay tình-tình cũ-giong của từng nhân-vật. Làm cái việc ấy, tôi thấy bận trí óc nhiều, mà có khi xuyên-tạc đi là khác nữa. Vậy, tôi chỉ nói những điều làm thương tôi thấy.

— Thôi, ta gặp sách lại, tôi tự bảo mình.

Mấy quyển sách ở trên bàn tôi, và xếp gọn ghề trong cái tủ con con của tôi, trông lý-thứ lạ. Tuy chúng không phải là những sách về loại bác-học, hay lý-thuyết cao-xe, nhưng cũng có vài quyển đã cho tôi hay về một vài ít hổng đời trước. Tôi mừng tưởng rằng ngày xưa người không văn-minh lắm. Người ta đi lại bằng thuyền, bằng cang, bằng ngựa, người ta đi bộ nhiều hơn nữa. Những con đường dài quanh co nhỏ bé, và gồ ghề, và phải đi qua những đồi cao bằng cây um-tum rậm-rạp. Ngày xưa là một thế-giới đầy thơ. Tuy nhiên có những cuộc chiến-tranh số sát, những người anh-tấn thiếu-niên, vai mang gươm đao mà lòng thác máu ra đi, đi, đi xa và khó nhọc, vượt bao nhiêu ngày gió, đêm

sương; những người má đỏ thao ngày, buồn se sắt, kếp cánh cửa phòng thôn-thức tưởng nhớ tới kẻ chinh-phu, nhưng mà cái thế-giới khi ấy chưa thực về thiển-nhiên. Chẳng thế, chúng ta còn thấy những nhà cao-sĩ lệ gầy trác bên sông vắng, ngắm hồng vân-tên, ngắm bãi thơ thanh-tuyệt. Tôi đang mãi nghĩ, thì cái sịch mở và một làn gió từ ngoài đưa đến. Ông cụ bần sách. Ông vui vẻ hỏi:

— Chào ngài, hôm nay ngài không đi đâu à?
— Không, tôi đáp. Ông vào chơi.

Ông lão kéo ghế ngồi bên cạnh tôi và mỉm cười liếc nhìn những quyển sách đã bán.

— À, ông lão a, thật vừa may mắn, bộ sách Tam-quốc ông bán cho tôi thiếu đứt nửa đấy.

Thiếu một nửa đấy?

Ông hỏi.
— Phải, nửa đầu bộ ấy là Hạng Tam-quốc chứ có phải Tam-quốc đâu. Đây, ông coi lại.

Ông thông thả để lấy mấy cuốn tôi đã mua, thông thả rút ở chiếc bìa vải đeo lưng lưng bên khay áo lấy kinh, rồi đưa vào, để cuốn sách đến trang đầu chầm chầm đọc. Ông lật đặt quyển sách xuống, ngửa ra phía sau cuối như nức nở.

— Hà, hà, lão nhăm thật, cái phẩm của kẻ già, ngài nên tha thứ.

Rồi ông lại nói:
— Bấy lâu nay, tôi nhăm thế này là thường lắm. Thế này còn khá đấy. Có khi lúc đang đọc cổ Phong-Thần chen lẫn một vài đoạn Tây-Du kia chứ. Có lẽ khi ấy mình đọc thoáng qua thấy cũng có những phép liên kỳ lạ, và

những tên nhân-vật tương tự như nhau, là cứ sáu bữa cả vào làm một. Nhưng ngài bảo trò đời, theo là tuần hoàn có lẽ chỉ cùng khuôn-mẫu. Cứ kể mình cũng đặc tội tội trời, tội mình đã giám đoạt quyền tạo-hóa, đem cái đến sau trái ngược trên cái đã phải là trước.

Phòng của tôi lại vang lên những tiếng cười ròn-rã của ông. Tôi cũng thấy lấy sự vui vẻ, đứng lên tìm mấy cái cốc và chai rượu. Tôi rót một uống, ông nâng chén uống luôn không nề hà khách khứa.

Lúc lâu ông tiếp:
— Kể chuyện ngài nghe. Làm nghề bán sách và sưu-tầm sách có kỳ-khu lắm. Có khi mình đang nằm nhà tưởng là an nhàn trong ít bữa, ví dụ như ngày xuân thế này, nhưng có kẻ cho hay tin rằng ở vùng Nam-Hạ chẳng hạn, có người có sách bán, mà sách quý, thế là mình phải khăn gói ra đi. Đi bộ thôi, lão đi bộ quen rồi, và đi bộ thì mới nghe ngóng thấy ở nơi nào có sách để mua và nơi nào có người thích sách.

Ngồi trên ô-ô bay tần hỏa, chạy và đi còn nói chuyện gì kia chứ. Cái nhà của mình

CHỮA KHOAN :
CÁC BỆNH
NHÀ THUỐC HONG - LẠC
40, phố Hàng Nâu - Hà Nội

Có tiếng nhất Nam kỳ
Món ăn có tiếng khắp bả kỳ : nem, bánh mì Thủ-đức, bánh phồng tôm. Chỗ ăn sang trọng lịch sự, mát mẻ.
Bar QUÂN-CÔNG
góc đường Amiral Krantz và Lecoq Saigon

ngồi làm việc, thì cái tai của mình lại chẳng được nghe những điển thóc-mộc. Với lại những sách về cổ-ký nay chỉ còn ăn năn tại chốn thôn quê thôi, tỉnh-thành không có nữa. Chẳng thường thường trú-ngự trong những mái nhà tranh, mà chủ-nhân của chúng xưa kia là một người nho-sĩ bây giờ đã quá cổ đi rồi. Chà, tôi đã từng gặp những từ sách nhỏ nhắn, son son thiệp vàng, xinh xắn quá thế và trong thì đầy âm ập, chà, gặp được những từ sách ấy lòng mình chực nhào, có một cái ham muốn thanh-lịch vô cùng. Nhưng thường như thế mình hay bị hờ và già một cái giá cao hơn.

Có khi trời đã khuya, sương mù đã xuống, lại phải qua một con đò để sang bên kia sông. Đò xa gọi mãi, người thì rét căm căm. Nhưng lúc đó, ngài bảo có gì đâu. Một người đàn bà và mấy đứa trẻ con bị-hững đi tìm đóm lửa, rồi mưng ra cho mình một bộ giấy vụn. Thật là giấy vụn, những sách vô quặng vào đấy lẫn lộn. Lão bói mối, thời mới, may ra kiếm được vài cuốn hay hay mất cả đầu, cả cổ. Ấy cái cuốn Tam-quốc của ngài cũng trong trường hợp thế đó.

Ông gật gù uống thêm vài hớp rượu. Con nặt ông đã lim dim như ngủ.
— Để rồi lão cố tìm đủ bộ hầu ngài, ông nói. Giọng ông đã hơi lè nhè, còn tôi cũng vì mấy chén thủ hiệp ông khách mà lòng bất tiện bằng không mong đợi đoạn đầu của bộ Tam-quốc từ ở một nơi đầu đưa nổi lại.

PHẠM VĂN-RY

LÊ-VAN KHÔI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-PHONG

(Tiếp theo)

— Một lần nữa, ta hoàn toàn phủ thác công việc miền tây cho tướng-quân... Thanh kiểm thường-phương đây, tướng quân cứ tiện nghi hành-sự... Công việc này tức là lập công thứ nhất với nghĩa-binh ta đây.

Công-triều đứng dậy, hai tay lịnh thanh kiếm, từ biệt lui về bản-bộ để sửa soạn đêm khuya lên đường.

Khỏi sai Công-Triều đi Lạc-châu và Công-Triều hôn hờ lịnh mệnh đi liền, mỗi người đều có một thâm-ý.

Nghe nhiều người dèm pha, Khôi cũng đâm ngại, sợ đề Công-Triều ở Gia-dinh, chẳng những có thể xung đột với chư tướng, còn lo hãm tính quái, biết hết nội tình quân-cơ của mình, và nếu dùng hãm và mặt trận ngoài, tất hẳn được tiện dịp ám-thông tin tức với binh triều mà quay lại làm nội-trưng tại khốn. Chỉ bằng sai đi Lạc-châu, để hãm biệt-tích một nơi, vừa lợi dụng được chỗ hãm sở-trường, vừa để kềm chế rồi khi hãm trở lòng sinh biến. Khôi tưởng mình xê-tri như thế là vạn toàn, không ngờ đầu thả Công-Triều về Lạc-châu tức là tự gieo lấy mầm bại vong cho mình sau này.

Còn Công-Triều khôn ngoan, thừa hiểu chư tướng đầy lòng nghi-kỳ mình, sợ ở Gia-dinh không được yên-thần, chớ biết sớm tối lúc nào Khôi có thể nghe lời chư tướng mà trừ mình đi không chừng. Sẵn dịp Khôi phủ thác công việc chiêu dụ Lạc-châu, Công-Triều vội vâng nhận lời đi ngay, một là xa hãm phạm vi nguy hiểm bất trắc, hai là muốn lập công-trang này để trở lại với bọn Khôi, nhân thế nâng cao địa-vị thanh thế, ba là ở Lạc-châu xa cách, tha hồ hoành hành, tây cơ ứng biến, Khôi chẳng biết đây là đầu mồi để phòng kềm-chế.

Lúc ấy Lai-bộ thái-khánh Đặng-vĩnh Uag đang ngồi đối-âm với quân-sư Tăng-vô-Ngai ở công-đường Lai-bộ, tức là dinh an-sát Gia-dinh hôm trước. Hai người chốn thủ

chén tạc, bàn chuyện quốc gia rất là tương-dắc.

Chợt tiếp công-vấn về việc Thái-công Triều phụng mệnh đi Lạc-châu, Đặng-vĩnh Uag vội vàng nhả cơm buồng dứa, đứng dậy kéo tay ông Tăng-vô-Ngai:

— Chết! Chết! Ông đi với tôi, cùng đến can-gián nguyên-soái, chứ thả cạp về rừng thế này, mai sau anh em mình tất nguy vì nó... Hai người tức tốc đến soái-phủ.

Đặng-vĩnh-Uag nghiêm cả từ sắc:

— Trời ơi! Đại-ca muốn giết anh em chúng tôi hay sao, lại cho Thái-công-Triều xuống Lạc-châu?

— Tại sao thế? Khôi cười gằn và hỏi.

— Chúng tôi đã nói mãi rằng nó là người có tướng phẫn-phức, chớ nên trọng-dụng.

— Ấy, chính vì ta nghe lời các người, cho nên sai hãm đi cách biệt ở Lạc-châu, cho để kềm chế đây.

Cau mặt và thở dài, Đặng-vĩnh-Uag nói:

— Chết rồi! Đại-ca nghĩ thế thì sai mấtrồi.

Không giết nó đi thì cũng đừng dùng: thả cứ lư nó ở lại Gia-dinh này, cho nó có hư-danh mà không có thực-quyền, không thể hoạt động, thế mới thật là kềm chế. Đây này,

giao việc Lạc-châu cho nó, để nó có đất tung hoành, gây dựng thế-lực, một mai trở mặt đánh quật lại chúng ta, trong khi binh triều ở ngoài đánh vào, chừng ấy sau lưng trước mặt ta đều bị công-kích thì làm thế nào? Đại-ca đã nghĩ đến cái hại xa xôi ấy chưa?

Tăng-vô-Ngai phụ thêm:

— Đặng-quân lo xa như vậy chỉ phải!

Khôi cúi mặt ngẫm nghĩ, có ý hồi hận mình thất sách:

— Các ông bày tỏ thấu suốt lợi hại, tôi nghe phải quá. Nhưng bây giờ làm thế nào?

— Có gì là khó? Đặng-vĩnh Uag nói.

Nguyên-soái chỉ có việc thu-hồi tướng-lệnh, đừng sai nó đi nữa...

Khôi lắc đầu, tỏ ý ngần ngại:

— Khó quá! Vẫn biết hiện giờ Thái-công-Triều chưa lên đường đâu, nhưng mà tướng lĩnh vừa ra ban này, giờ đã thu về, e mất thế-thông, lấy gì thủ tía với tướng sĩ và nhân-dân? Ta nghĩ xem có phương pháp nào khác chăng?

— Nên sai một tướng nữa cùng đi, bề ngoài là tiếp ứng, mà kỳ thực bề trong là cốt xem xét cử-dộng hãm ta một cách kín đáo! cả Đặng-vĩnh Uag và Tăng-vô-Ngai cùng đáp.

— Theo ý hai ông, trong hàng chư-tướng, ta nên sai ai đi?

— Chúng tôi xin tiến-cử Tả-quân Dương-văn Nhã...

— Đồng ý! Ta sẽ hạ lịnh thế thôi.

Ở soái-phủ đi ra

Đặng-vĩnh Uag nói riêng với quân-sư Tăng-vô-Ngai:

— Nguyên-soái ta là người anh-dũng thật đấy, nhưng đáng tiếc có tính độc-đoan,

mỗi việc thì thổ không muốn bàn tính trước với ai,

tôi e không mất đại-sự sẽ ở chỗ đó.

Nhất là thăng Thái-công Triều tiên-nhân quỹ quyết lắm kia, nếu

nguyên-soái cứ tin dùng nó, thì cơ-đỡ tất cả chúng ta, xây dựng không

khéo mới tay nó làm cho tan nát... Lão-tiên-sinh ở chức quân-sư, phải tùy cơ can-gián

nguyên-soái mới được:

Họ Tăng thò dài:

— Ôi! Chúng ta chỉ biết làm hết nhân-lực, đến như thiên-mạng không biết đâu mà nói trước; cớ-nhân đã bảo «mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên», tướng quân không nhớ à?

— Tôi chỉ nhớ có bốn chữ «đi thực vi thiên»... Việc thiên-hạ thành bại hãy gác ra

một bên đã, bây giờ lại mời lão-tiên-sinh về nhà tôi, để cạn hồ rượu ta bỏ dở dang ban này.

Đặng-vĩnh Uag vừa nói vừa cười, tôi kéo ông Tăng-vô-Ngai trở về Lai-bộ đánh chén.

Trong lúc Thái-công Triều đi chiêu-dụ quan đôn binh sĩ sáu-châu quy-phục đảng nghịch, Khôi huyết-chiến với binh triều ở trước Biên-hòa.

Ta đã biết ở triều-dinh khi được tin Lê-văn Khôi đầy loạn, chiếm đất Gia-dinh và đang thân trương thế lực ra cả Lạc-châu, vua Minh-mạng liền hạ dụ, sai ông đốc Binh-dịnh là Lê-phước Bảo làm tướng, đem quân mấy nghìn Binh-dịnh, Phú-yên, Khánh-hòa vào đánh dẹp.

Có lẽ triều-dinh tưởng giặc Khôi lắm, thường như vậy, nhưng không phải vậy, chỉ sai một viên tòng-đốc là quan văn, với ba nghìn quân lấy ở ba lịch giáp giới như thế, là đủ tiêu-trừ thành công trong sớm tối. Chính Lê-phước Bảo cũng tưởng thế, cho nên lúc đem binh lên đường, trong trí đầy sự hy vọng khôi phục Gia-dinh để lập công với triều-dinh, và sau quân-công này chắc chắn được phong tước rồi vào kinh làm thượng-thư một bộ.

Sự thật, Phước-Bảo cũng biết đánh binh và có tướng tài nhiều ít, nhưng không phải một tay có thể đối-dịch với Khôi, thành ra chỉ vào đến Biên-hòa thì bị quân giặc vây khốn, suyết chết.

Biên-hòa là cửa ngõ xung-yếu của Gia-dinh lạc-lĩnh, các vua chúa triều-triều lại ra trấn-biên-dinh tại đó, thành cao hào sâu, chung



ĐÃ CÓ BẢN KHẮP NƠI

QUỐC-MỸ-NHƯ

Tổng phát hành: Tamda et Cie — 72, rue-Wiêl Hanoi Tel. 16-98 — Cần thêm nhiều đại lý các tỉnh

khẩu tiêu chuẩn rất lịch-vy và hợp thời-trang, để thay cho lối đẹp phụ-nhân đang lúc giá cao gấp bội.



phần hoa mặt chữ theo phương pháp khoa học, có tính cách gìn giữ để một thời luôn tươi sáng.

quanh xây pháo đài, đất đồn lũy, binh thế rất là kiên cố, hiểm trở. Thuở trước cốt để phòng thủ Chân-lạp đối với giặc Xiêm thời thường quấy nhiễu; đến sau vua Gia-long nên nghiệp thống nhất, thì đây tức là căn cứ vô-bị, trông coi sự yên ổn cả xứ Nam-kỳ đối với ngoại-xâm hay nội-loạn.

Khỏi biết vị-trí B-ên-hà quan-hệ như thế cho nên ngay khi mới nổi loạn, thừa thắng lác phát tấn thủy-sư Lê-văn Bôn, liền xuất kỳ bất ý, đem quân đến đánh có mấy giờ đồng hồ, chiếm được Biên-hòa, sai một tướng bộ-hạ ra trấn thủ.

Ban đầu, viên tướng trấn-thủ quan-âi này là tiền-quân đồ-thống Nguyễn-văn Đà.

Nhưng mấy hôm sau, khỏi sai phó-tướng Trần-minh Thiệp ra thay, để triệu Nguyễn-văn Đà trở về Gia-dinh, giao cho công việc theo ý Khôi là quan-hệ hơn: huấn-luyện quân mới tuyển-mộ.

Minh-Thiệp còn trẻ và có tính tự-đắc, nguyên là một tay du-côn anh chị ở Chợ-lớn, có chân Thiên-dịa-hội, võ-nghe khá, nhưng chẳng có tri-thức gì về việc binh; cái tài giỏi đạo-vĩ-quả đấm là một chuyên gia, đến cái tài giỏi về binh-sự quân-sơ lại là một chuyên khác. Khôi chỉ nghĩ đến sự coi giữ mà quên mất sự có lúc cần phải đánh giặc, cho nên mới sai Minh-Thiệp làm tướng trấn-thủ Biên-hòa.

Anh chàng này tiền-nhân đặc-chỉ và hồng hách cây khỏe, ra đến Biên-hòa, chẳng lo gì đến những việc sấm sang đồn lũy, xếp đặt tuần-phòng; mặc bọn cai đội thủ-hạ làm

sao thì làm. Việc hẳn rối rắm, là sai người tìm kiếm mấy ả giang-hồ thanh sắc ở quanh miền, đưa vào trong dinh đàn ca chúc rượu làm vui. Hẳn uống nước men như người ta uống nước lã, tối ngày không có mấy lúc không ngất ngưỡng say sưa. Con say, hẳn thường khoe khoang sức khỏe, tự tin rằng nơi các danh tướng của triều-dinh ngoài Huế, không ai chịu nổi một quả đấm của mình. Uống một hơi cạn sạch hồ rượu, rồi xoay tròn ra, vươn hai cánh tay chuyên sức lấy gân, cho bắp thịt nổi lên như hai con chuột lớn, và nói:

— Các người xem: với những quả đấm bằng bắp thịt như sắt này, tướng giỏi của Minh-mạng như Tống-phúc Lương, Nguyễn-văn Trọng, cũng phải nát ngấu như tương.

— Tướng-quân thật có thần-lực, Phan-Khoái Mã-Siêu đời xưa bất quá cũng thế.

Nghe bộ-hạ và mấy con đi phụ-họa nhan tán-dương như thế, Minh-thiệp đặc ý cười ha-ha. Lại càng uống cho đến say như, nằm đó như xác chết.

Một tòa thành-trị xung yếu, sở quan trấn thủ không đầy một nghìn, đặt về trong tay một ông tướng chỉ lo đánh chén hơn là đánh giặc, tình-thế chẳng chênh như quả trứng đặt trên đầu đàng.

Theo lệ, mỗi ngày Biên-hòa phải có ngựa lưu-linh mang tờ bẩm chọy về Gia-dinh một lần, trình báo những tin tức quan-hệ về binh-tình và chính-sự. Tờ bẩm của Minh-Thiệp ngày nào cũng nói toàn sự vững vàng, thật đẹp, để cho Khôi yên tâm.

Hôm được tin triều-dinh Huế sai quân Tam-linh (ba tỉnh Bình-dinh, Phú-yên, Khánh-hòa) tiến vào Gia-dinh, Minh-Thiệp gửi về soái-phủ một tờ bẩm, đầy vẽ hình-dịch và tự kiến:

«...Tiểu-lương đã thăm-thình chắc chắn, quân Tam-linh chỉ gồm có hơn một nghìn người, phần nhiều là hạng lơ-lơnhuợc, chưa được người mũi thuốc súng bao giờ, mà kẻ cầm đầu lại là tổng-dốc Lê-phước Báo, kẻ giỏi múa bắt lông mèo. Quân ấy, tướng ấy, đưa nhau vào Gia-dinh phen này, tức là nộp mình vào chỗ tận số...Đồ khường nó vào đây, tiểu-tướng chỉ đánh một trận là đổ phá tan, bắt sống từ thắng đến cho chỉ thắng bé Xin nguyên-soái cử yên tâm, không cần phải bận lòng to nghĩ đến việc ở Biên-hòa... Tiểu-tướng đã có sẵn sàng phương-lược, chỉ đợi quân địch tới thì đánh. Nhưng mùa này thì Phan-trang Phan-sĩ trở về, trời đã mưa lũ suốt ngày, đường đi hết sức gian-nan, đêm chắc Lê-phước Báo phải dinh quân ở miền Phan-trang, không thể tiến được, có lần mò đến Biên-hòa cũng còn lâu, nghĩa-binh ta có thể gói đầu trên guơng, nam khênh mà đợi một vài tháng nữa là đủ...»

Lúc tờ bẩm này đến nơi, Khôi cùng quân-sư Trương-vô Ngại đang ngồi làm việc ở Nghị-vương-dương, khỏi xem rồi trao cho Tăng và hỏi ý kiến.

Tăng biện sắc, khi đọc hết tờ bẩm kiểu cang của Minh-Thiệp. Khôi nhận thấy, cười và hỏi:

— Tiên-sinh sự quân Tam-linh làm sao mà tái mặt đi thế?

— Không, tôi có sự quân Tam - tỉnh dân! Tang trải lời thông thả. Tôi chỉ lo cho số-phận một nghìn tráng-sĩ ta giữ thành Biên-hòa chột oan vì cái ngu của thằng Minh-Thiệp.

— Tại sao?

— Nguyên-soái thử nghĩ xem cổ-lai có một người nào làm tướng, một đạo binh mà vâng lệnh vua sai đi đánh giặc hỏa-tử, mà lại sợ mưa gió không tiến bao giờ? Cổ-nhân đã dạy binh là hung-khí, chiến là nguy-ay, cho nên giấy phứt nào cũng phải đi phòng, lo nghĩ, nếu khinh-dịch mà sai một li, đi một dặm thì chết. Huống chi...

(còn nữa)
HỒNG-PHONG

NHI-ĐỒNG GIÁO-DỤC

Muốn dạy con trở cho có hiệu quả xin đọc:
Nguyên nhân thói xấu của trẻ con

của ông giáo Lê Doãn-Vỹ soạn
Cuốn này sẽ giúp các phụ-huynh rèn cho con em mình thói tốt được hội các thời kỳ từ xưa M.1 trước 1920. Mua Nhà học giáo ngay hết 1900. Ở xa mua xin gửi 1800 (cả cước thư):

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

SÁCH ĐỜI MỚI

THÁI PH	BÔNG KIM
MỘT NỀN GIÁO-DỤC VIỆT-NAM MỘT LẦN LẦN THỨ TƯ 1900	PHỤ NỮ VỚI GIA ĐÌNH những phương pháp giáo dục trẻ em người dân b. học p. và phân xã phân h. 2900
NGHĨA HỌC GIỚI (giáo dục gia-dinh) 1500	ĐẠO-AN-HẠNG
VIÊN GIÂN	THANH-NIÊN KHỎE (các thể d. và thể thao) 1900
PHỤ NỮ VỚI HỒN NHÂN những điều cần thiết để chọn người bạn trăm năm xứng đáng... 1900	

Truyện học sinh ĐỜI MỚI. — Hay! Vui! Lạ!
Bố ich cho tình thân! giá mới tập từ 0\$15 đến 0\$30. Muốn lấy bản thông kê các sách giá trị để xuất bản, gửi tem 0\$06 cho:

ĐỜI MỚI, 62 hàng Côt Hanoi

HỘI CÁC NHÀ THỂ THAO

KHI CẦN ĐẾN: bóng bàn, bóng đá, v.v., các nhảy, ta, leo, đi bộ, ném, tập luyện các môn thể thao và các đồ dùng trong nhà tập... Xin gửi thư về:

THU - THUẬN

57, Rue des Teinturiers, Hanoi

Hàng làm cần thận — Giá thành phải chăng — Mua nhiều tính giá riêng

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC:

Điều - Nguyễn

- 1) Thuốc đau dạ dày Điều-Nguyễn
- 2) Thuốc ho gà... Điều-Nguyễn
- 3) Thuốc ho... Điều-Nguyễn
- 4) Thuốc bổ thận... Điều-Nguyễn
- 5) Thuốc bổ huyết... Điều-Nguyễn
- 6) Thuốc cầm máu... Điều-Nguyễn
- 7) Thuốc chữa... Điều-Nguyễn

Tổng-cửa: 25 Hà Nội, 30 Bông, Hanoi
Đại-lý Đức-thăng, M.1, Nam-tiến: Saigon
Nam-cương: M.1, Vinh-thương: Vientiane

RA ĐỜI TỪ NĂM 1921

thuốc bổ Cù-u-Long-Hoàn Vô - Đình - Dân

BẢ TỪNG LÀM DANH DỰ CHO NGHỀ THUỐC VIỆT-NAM
KHẮP XỨ ĐÔNG-PHÁP

CÁC CỬA HÀNG ANNAM VÀ KHÁCH ĐỀU CÓ TRƯ BÀN LÊ

Hộp 2 hoàn : 1\$70. Hộp 4 hoàn : 3\$25. Hộp 10 hoàn : 7\$80

3

Người và vật đều có trí khôn. Nhưng cái khôn của vật không phải là một cái trí khôn như của con người. Loài vật có bao giờ có ý nghĩ rằng phải làm như thế này hoặc như thế kia hay như thế nọ. Khi loài vật có một hành động chỉ vì lợi ích của nó, thì loài vật đó khôn, cái trí khôn này chỉ là một khi cụ thể cho chúng trong cuộc sinh tồn, trong cuộc vật lộn với sự sống. Trong khi người ta suy luận để làm một việc, thì loài vật đó kinh nghiệm hoặc bản-năng mà hành động.

Mỹ thuật kỹ nghệ của loài vật là tự nhiên, vì sự sinh tồn. Mỹ thuật kỹ nghệ của loài người không có cũng chẳng sao, và chỉ là quả của sự muốn tiện-lợi thả thênh, trốn tránh đời sống, đời sống được sống đẹp đẽ hơn.

Con ong, cái kiến, sống thành đoàn-thể, hành động cũng chỉ là vì bản năng ra thế. Xã-hội loài người không phải như xã-hội con ong cái kiến. Xã-hội loài người thành lập là do một bộ óc dẫn dắt suy nghĩ ra, tuy rằng bộ óc cũng chịu ảnh-hưởng của các bản-năng tự nhiên khuynh-hướng về cuộc sống chung-dụng. Dần dần, người ta tự có nhiều sự cần-thiết mới xây dựng cho cuộc sống chung tự nhiên: người ta nhận ra rằng phải cần gìn giữ tổ-chức cho nền chung sống này, phải lập ra những quy luật cho hành xử lẫn lữ trong xã-hội, phải đặt ra những chức-vụ, những thưởng phạt, những luật lệ, trật tự.

Con người không những là một giống có một pháp trật tự như thế, con người lại còn một giống có đạo đức luân lý.

Pháp luân lý của con người là một sự tự nhiên, khác hẳn với bản năng ra vốn tránh sự tương tàn. Con thú đói không nỡ ăn thịt con; con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ. Những đức tính đó chỉ là tự nhiên mà có cả, không có sự so sánh với nền đạo đức luân lý mà loài người tự ép vào khuôn khổ, tự buộc phải theo.

THÀNH THẾ VỸ

Hộp thư

Phan Ngọc Nguyên Thudaumot — Không rõ. Rất tiếc.
Phạm viết Nhân — Đã nhận được Nhân và hương — Sẽ đăng — Xin cho biết địa-chỉ.

DÃ CỎ BÀN:

Em là gái bên song cửa

Truyện dài tâm lý của Lưu-Trọng-Lưu giá 1850
Đó là một truyện rất cảm-dộng, rất thâm, là cốt tình ở giữa một thanh niên và nữ sỹ, và một giai nhân tuyệt sắc, ở nơi núi Ngự-Sông Hương. Bọc xong cuốn EM LÀ GÁI BÊN SONG CỬA, các bạn sẽ thấy tâm hồn siêu-thoát, phiêu-diêu ở thế giới thanh cao lý tưởng.

Hoi đũa trê

Số 1 và số 2 của NAM - CAO tức
HOA-MAI số 28 và 29 mỗi cuốn 0p20

Nhà xuất-bản Cộng-Lực 9 Takou Hanoi

GIÁ MUA BẢO

	Một năm	6 tháng	3 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ	18500	9550	5300
Nam-kỳ, Cao-mên, Ai-lao	20, 00	10, 00	5, 50
Ngoại quốc và Công số	40, 00	20, 00	10, 00

Mua bảo phải trả tiền trước mandat xin đề:
TRUNG-BÁC CHỦ NHẬT, HANOI

Nhà giồng vàng

NGUYỄN - HỮU - NAM

156 - 158 phố hàng Bạc Lữ Hanoi - T. 1631

Chuyên môn: giồng vàng, bạc, trắng, đen, đánh, sơn, chữa răng vàng lệch, cần thận uanh chóng, giá hạ và có bảo đảm chắc chắn.

Sáng từ 7h30 đến 12h Chiều từ 14h đến 20h

4 MÓN THUỐC BỒ CỦA NAM

PHỤ, LÃO ẤU DO-NHÀ THUỐC

BÚC-PHONG

45, Phố Pháo-Kiến Hanoi phát hành

Các bà nên dùng:

THUỐC ĐẠI BỒ ĐỨC-PHONG 2\$00

Các ông làm việc nhiều nên dùng:

THUỐC BỒ THẬN ĐỨC-PHONG 2, 00

Các bà các cô nên dùng:

THUỐC ĐIỀU KINH BỒ HUYẾT 1, 70

Các bà phải cho trẻ em uống thuốc:

THUỐC BỒ TỶ TIỂU CAM 1, 50

BÁN ĐƠN BÁN LẺ BỒ THUỐC SÔNG
THUỐC BẢO CHẾ VÀ CÁC THỦ SÂM



Tôi rên lên một tiếng
nào nùng rồi sự quá, không
lại nào ngủ được nữa. Mỗi
đôi tôi vắt ra, nhiều giọt
nước ngày thường. Tim tôi
đập và tôi sợ hãi cứ cái
gi & quanh tôi. Tôi chồm
chồm kín cả đầu, nằm im
lặng như một kẻ trong phạm định chốn bàn tay
luật pháp. Tôi mong cho trời chóng sáng. Tôi
mong cho những người láng giềng hàng xóm
sống ngồi cả ở chung quanh giường để phòng
giữ hộ tôi.

« Nhưng mà thôi. Cái đời gồm giặc như thế
này, ta cũng không thể kéo dài ra được nữa.
Ta phải tìm vi cái thân ta mới được... »

Không trừ trừ gì nữa, tôi quyết định rằng
tôi sẽ ăn lũng vào nhà thương Phỉ-đoan
xin một cái giường rồi tàn nhất để nằm. Thật
cũng là một sự lạ lùng là người ta càng đi gần
đến cái chết bao nhiêu thì người ta lại càng
hăm sống chừng ấy, mà càng ham sống thì
người ta càng sợ chết. Tôi cũng vậy: lúc này
tôi sợ chết không ai mà tưởng được. Muốn xưa
đuổi cái tư tưởng chết, chính tôi luôn luôn vẫn
đánh lừa tôi là « biết đâu chẳng có một sự
lạ lùng màu nhiệm khả dĩ làm cho ta sống lại ».
Thế rồi cái tư tưởng đó sinh mầm nảy nở trong
người tôi, rồi lớn, rồi thành cái lẽ suy nghĩ
độc nhất để tôi lấy làm sự khuya khỏa cho tâm
hồn. Phải, phải. Ở đời này chẳng khỏi người
chỉ còn chờ nhập quan, và mà rồi lại sống lại
đấy ư? Ở đời này chẳng khỏi người sấm nhưng
quay phũ phạp vào người mà một chết hai chết,
đến khi không ngờ nhất, chỉ có một năm là mà
lại hồi sinh lại? Ý đó, chính lúc gần cái chết
nhất thì tôi nghĩ như thế đó, và thật cũng là
một sự lạ kỳ, tôi bỗng sinh ra một ý nghĩ là
chỉ có ở nhà thương thì tôi mới thực được
hoàn toàn yên ổn. Ở nhà thương tôi mới có
cái chết không ai biết: một cái ao quan gỗ mộc...
cái sắc cho vào... phẳng! phẳng! cái đóng lại...
rồi cái sắc vô thừa năng đã được chôn trong cái
nghĩa địa chung của những người nghèo trong
thành phố. Đến khi người nào biết tin đến
nhà thì đã chôn từ bao giờ rồi! Tiếc lắm! Mà
không làm ra lòng ai cả... Bàng như trời lại
cho gặp thầy gặp thuốc thì lại càng hay, chứ
có làm sao? Để dành rằng nghiền hút,

hay là hồi-kỷ của một người đã nghiện và đã cai thuốc phiện

— của VŨ BẢNG —
(xem từ số 132)

tôi không thể vì thế mà
không là một kẻ công dân
được. Năm nào tôi cũng
viên đóng thuế, vậy thì cái
viên người ta chưa chạy
cho tôi là một lệ tất nhiên
phải có. Tôi được khỏi thì
tôi cảm ơn họ, tôi được
khỏi thì có lẽ rồi thì cũng tin ý họ, tôi được
nhưng không hiểu làm sao, luôn luôn tôi có ý
tưởng rằng người ta chữa cho một người không
nghiện hút bao giờ cũng cần thận và hết lòng
hơn là chữa cho một người nghiện hút.

« Ta sẽ phải nói dối mới được, ta nói dối là
ta không nghiện. Thường thường người ta vẫn
bảo rằng các bác sĩ xem lưỡi và con mắt của
một người thì có thể biết được người đó nghiện
hay không nghiện. Không tin được. Không tin
được. Ta cứ nói dối như thường. Nếu cần có
phải khai thì ta cứ khai rằng là ta ốm, ốm một
bệnh gì không biết, mà ta cũng không biết cả
căn do bệnh nữa. »

Tôi vững lòng tin ở ý định của mình, nằm
ruối căng để triền miên nghĩ đến những cái
cảnh mờ mờ, tiem thuốc, uống thuốc, rồi khỏi
bệnh.

« À, thế nhưng mà không được. Không khai
cẩn bệnh, thì người ta biết đâu mà tiem cho
mình những thứ thuốc để trừ những cơn vật và
đó thuốc phiện sinh ra! Mà thuốc phiện, thì
nhất quyết ở nhà thương không hút được. »

Thoạt đầu, tôi đã nghĩ đến những chuyện tạo
thuốc lại, và tôi tôi trốn ở nhà thương ra hút
rồi đến đêm lại về. Nhưng sau kết lại một câu,
tôi cho là những cách thức đó đều không thể
dùng được cả. Chỉ có một cách là nhân tiện
chữa bệnh, ta cai một thể là hơn cả.

Thế là cái tư tưởng cai thuốc phiện đã bao
lâu từ giữa tôi mà đi, bỗng lại trở về và không
rời tôi ra nữa bước.

« Ủ, nếu mà phen này trời sinh phúc cho sống
lại thì không cai không được thuốc. Bao nhiêu
nỗi cực nhục của thuốc phiện gây ra, ta đã biết
cả; bao nhiêu sức khỏe tiêu mà vì khói, ta cũng
đã hay rồi. Vậy đây cũng là một dịp tốt để
cho ta thoát ly nó, nó chết thì ta sống mà ta
sống thì nó chết, nếu không thực hành thì ta
sẽ không bao giờ có dịp thực hành được nữa... »

Tôi nhớ đến lần cai trước mà mình lại khinh
miếu.

« À không, lần này thì không thể thế được.
Cái bản tính của ta, nguyên không phải là xấu,
vậy mà chỉ vì thuốc phiện mà ta bước đến cái
chứng đường này: làm cho mẹ khổ, làm cho
cha không được yên nơi suối vàng; anh em
khinh bỉ mà họ hàng thì lánh xa; và người
thương ta nhất tức là cô ta, thì bị ngấm ngấm
chết có lẽ không nằm được mãi, bởi vì câu
xin cháu có một điều mà không được. »

Thà là chết, không làm được việc gì, chứ
không thể chết không làm được việc gì mà chỉ
vì thuốc phiện. Chết như thế, không thể nào
mà nhắm mắt được; chết như thế, thì khổ. Hận
không đời nào mà tan được.

Tự nhiên những lời nói của cô tôi lúc làm
chung lại vang vọng ở bên tai tôi và tôi thấy
rằng, sau khi cái hồng lần thứ nhất, tôi lại lại
gặp hai và tôi cần phải cai thuốc phiện gấp
hại.

Ngày xưa, Phà Sai sau khi bị thua Việt, muốn
cho trong lòng bao giờ cũng nghĩ đến cái nhục
mất nước, và mười người nội thì thay đổi
nhau được ở giữa sân chợ khi nào Phà Sai
đi ra đi vào chỉ quát to lên, gọi tên mà bảo
rằng: « Phà-Sai ôi, mày quên cái thù của Việt
giết ông mày rồi à? » Phà-Sai liền khóc mà
đáp lại rằng: « Đa, không bao giờ tôi dám
quên ». Quả nhiên, về sau, Phà Sai không bao
giờ quên được thù cả, cũng với Từ Tư và Bà
Dị liên tục quân sĩ bảo được cái thù nước
Việt.



Gia tôi lúc bấy giờ có đồng đủ bạc bẻ,
có lẽ tôi sẽ thì hành ngay cái khổ nhục kể đó
và bảo bè bạn coi thấy tôi hút thuốc phiện thì
quát to lên, gọi tên mà bảo rằng: « Vũ Bảng ôi,
mày không nhớ lời trời trăng của cô mày ư?
mày không nhớ đến sự khổ sở của mẹ mày ư?
mày không nhớ rằng thuốc phiện làm cho mày
nhục nhà à? » Tức thế, lúc đó bè bạn tôi lại
đi về nhà ăn tết cả, nên cái đó tôi không
thể thì hành, chỉ đành phắc ở trong cơ một
chương trình để theo đó mà làm từ sáng
mãi, Bởi vì tôi đã nhất định phải vào nhà
thương nằm từ sáng mãi. Ủ, tôi sẽ không để
lỡ cho một người nào biết như lần tôi cai
thuốc nữa. Bởi vì tôi đã biết rằng phẩm người
ta nói ra miệng thì ít khi làm được việc, mà
sự đắc thắng không ai nhớ nhất mới lại càng
là sự đắc thắng về vang.

« Không, ta không mất quân áo tây. Ta sẽ
chỉ hận một bộ đồ ngủ rồi mặc bà đỡ suy phũ
ngoài... »

Thực, cái óc người ta có những sự lạ kỳ
quốc vô cùng. Như các bạn đã biết, từ khi tôi
hút, công thì tri như của tôi suy hẳn, thường
thường là nói trước quên sau và những ý
nghĩ của tôi không còn được liên tiếp nữa.
Vậy mà không hiểu làm sao, lúc đó, vừa nghĩ
đến cái bà đỡ suy, tôi vụt nhớ ngay ra rằng
lúc này, khi trả tiền công tiền bồi của tôi, bao
nhiều tiền của lại tôi đem để ở trong cái túi
bà đỡ suy cũ. Thế là không biết một sức
mạnh ở đâu vụt đến với tôi và tôi ngời nhòm
dây để xem tên bồi tiem của tôi có còn ở nhà
không hay đã đi ra đến tận rồi.

Thì ra vừa rồi, cái lúc tôi nằm thiếp đi và
nghe thấy mõ con chim không lời gõ côm côm
xuống cái ao quan, tức là cái lúc tên bồi tiem
của tôi đã dậy để xếp và ly ra từ. Tôi không
hiểu nó đi đâu làm cho, nhưng biết rằng lúc đó
tên cháu chạy. Tôi bèn mặc vội quần áo vào,
chạy lên xe thuê chạy thật nhanh ra bến Phà-
đan. Lúc đó, sương mù còn dày, gió thổi rừ
cát da cát thịt. Con tàu sập chuyễn bánh lái
thì lo vụt được cầu lên bổng, tìm thấy tên
bồi tiem cùng vợ nó đứng đợi trên lấy về
Tôi bèn cầm lấy áo, run run nắm lấy tay tôi
mà quay tập giấy bạc vẫn còn nguyên chưa
mất. Tên bồi tiem của tôi trước sau vẫn vô
tình không biết cả! Một câu chuyện ngắn.
Quay ra Bức khôi cái cầu. Tàu sập lại, Sợ tôi
tuy vậy cũng hãy còn may lắm. Bởi vì số tiền
đó là số tiền độc nhất của tôi. Nếu không có,
tôi không những đã không trả được tiền xe,
mà cái việc cai nhất của tôi có lẽ cũng không
làm được: đó là việc mua ly thuốc cai nhà
phiện! Nếu biết tôi đến rồi, người ta thu công

đời nọ còn chẳng được, ai lại còn có tiền cho vay!

Vừa mới mệt, vừa mừng, tôi rẽ vào cao lầu Hàng Bạc uống một tách cà phê nóng để ngồi chờ sáng bạc. Việc đầu tiên mà tôi làm sau khi rẽ cao lầu là đi đến một hiệu khách nhỏ phố hàng Ngang mua lọ thuốc. Thuốc này, thật tình thì tôi chưa uống lần nào cả. Sở dĩ tôi mua, không phải vì đã được thấy ai kinh nghiệm, nhưng chính là chỉ do một sự tình cờ trong một bữa thuốc, có người kể cho tôi nghe mấy tên hiệu bán thuốc, cái. Tôi không nhớ tên hiệu nào cả, chỉ còn nhớ có độc hiệu này tên vào hiệu này mua vậy. Mua như ta mua một cái kẹo ăn, không có tin tưởng gì hết, mà cũng không có hy vọng gì tha thiết hết. Bởi vì theo ý tôi lúc đó thì tôi cho rằng, bất cứ thuốc nào, làm cũng tốt mà cũng không tốt cả. Điều cần, không phải là ở chỗ đó, nhưng là ở chỗ ta có can đảm hay không, ta có chí hay không. Tự có chí kim chưa có sách nào lại dạy ta rằng những người có chí lại không thành đạt. Ngày xưa Nhạc-dương bị vợ mắng, quyết chí bỏ nhà đi du học ba năm ở nước Lỗ và nước Vệ về, vợ đương dứt cử, hỏi chồng đã học thành thạo chưa. Nhạc-dương nói chưa. Người vợ cảm động, oắt đứt khùng cửi. Nhạc-dương hỏi ta làm sao? Người vợ nói: « Học có thành nghề thì mới dùng được, cũng như lùa cá thành tôm thì mới mặc được. Nay phu quân chưa thành nghề mà đã về thì khác gì cái khùng cửi đứt hay không? » Nhạc-dương nghĩ ra, lại quyết chí bỏ đi học, bảy năm không trở về. Sau quả thành tài học, Dịch-Hoàng tâu với Ngụy-văn-Hàn phòng cho làm quan Nguyên soái danh Trưng Sơn. Lại như Ngô-ảnh từ biệt mẹ già quyết chí học làm nên danh tướng thì làm nên danh tướng thật. Nhứt-Chính quyết đi Hiệp-lữ thì đi Hiệp-lữ thực. Tần-thủy-Hoàng quyết thu thiên hạ vào tay thì thu được thiên hạ thực. Đã đành rằng thành công được như thế, người ta còn

trông ở cảnh ngộ, nhưng cảnh ngộ chỉ là cái phụ mà thôi, cũng như trong việc cái thuốc phải, thuốc ca là cái phụ mà lòng can đảm của người ta mới là cái chính.

« Ta sẽ can đảm. Ta sẽ can đảm. Ta sẽ can đảm ».

Vừa nói một mình như vậy tôi vừa bước nặng nề trên những bậc thang. Tay tôi nắm chặt lọ thuốc ở trong túi áo, óc tôi nghĩ hoang mang về những việc làm ngày mai, tôi không trông thấy sự vật ở chung quanh mình. Bỗng có một tiếng chào:

— Kia bác!

Mồ hôi tôi toát ra như suối. Lập tức, tôi nghĩ ngay đến truyền thừa trùng mà tôi thấy trong cơn ngủ thiếp đêm qua và tôi tưởng thần trùng lúc đó, nhún cò nhà còn ngủ, đã biến thành đa thành hệt đi về hát tôi. Một lát sau, định thần rồi, tôi giương mắt nhìn thật kỹ thì mới biết ra mình lầm. Đó là một người quen cũ: Sọan, cái anh chàng trước đây đã cùng năm tiếm với tôi và đã có dịp nói toang toang lên rằng: « bao nhiêu thuốc cái nhà phiên đều lão toét, mà phẩm ai đã ngâm vào cái dọc tần thì không là... nào bỏ được. »

Sực thấy anh, tôi nghĩ ngay đến những lời nói của anh khi trước và tôi mỉm cười. Thấy thế, anh ta tưởng tôi vui vẻ gặp người quen cũ, bèn không hổ lễ cò hội, gãi đầu mà nói luôn: — Đệ đứng đợi bác ở đây đã được nửa tiếng đồng hồ, vừa định ra về thì gặp; thật là trời giúp đệ.

Ồ hay! Anh này định của soạn câu nói để làm cái trò gì đây? Tôi lấy làm lạ lắm. Bởi vì tôi rất biết anh ta. Anh ta có tính khùng khùng, không cần ám thân với ai bao giờ. Nguyên do chỉ bởi anh ta kiếm được nhiều tiền lắm.

VU BẮNG

(Ký sau đây tiếp)

Chi nhánh Nam - Kỳ và Trung-Kỳ Phòng thuốc chữa phổi

(15 Radeaux Ha oi Tái 1630)

Tổng phát hành: 163 Lagrandière SAIGON

HUẾ Nam-Hải, 147 Paul Bert

Gao ho lao 15p chữa các bệnh lao có trùng ở phổi. Trừ lao thành đờm 4p ngay ngứa các bệnh lao sắp phát. Sinh phế mao cao 2p, chữa các bệnh phổi có vết thương và vết đen. Sốt phết trùng 2p nhuận phổi và sát trùng phổi. Các thuốc bổ phế kiem bổ thần 1p50 và người trừ lao 1p, đều rút hợp bệnh.

Có nhiều sách thuốc chữa phổi và sách bí thư nói về bệnh lao biểu không. Hỏi xin ở tổng cục và các nơi chi nhánh

+ HỒI THUỐC, HỌC THUỐC +

Y-si Lê văn Phấn, tốt nghiệp trường Cao đẳng y học, làm môn kinh nghiệm trong các nhà thương lớn, chuyên khám cứu thuốc Nam, Bắc, có một vị bác chủ sự và một vị danh y nhỏ học phụ giúp, đã soạn và dịch hết các bộ sách thuốc Đông Tây ra Quốc-ngữ. Y-si lại biết nhiều phương thuốc hay và rẽ từ đó có chứng bệnh, nhất là bệnh ở phổi, và đã dạy. Vậy ai muốn hỏi bệnh, hỏi thuốc học thì học, mua sách Đông Tây y học (15), nam nữ và sản phụ (15) xin c. M. LÊ VĂN PHẤN — médecin civil N° 18, rue Ba-vi Sontay-Tonkin

NHỮNG THANH NIÊN THỀ THAO KHÔNG THỀ BỘ QUẢ NHƯNG SÁCH THỀ THAO

1. Muốn thành lựu si 0,50
 2. Khử và đẹp 0,70
 3. Sinh lực mới 0,55
 4. Thủ thế phong đệp 0,55
 5. Đốt bụi trong 0,55
 6. Hổn luyện thân thể 0,55
 7. Tập sự và làm cao người 0,70
- Bảy cuốn sách này đều của lựu si NGUYỄN-AN, một lựu si mà các bệnh thể thao không si lạ gì tài nghệ HUONG - SON XÉT-BÁN



Sách « LUYỆN LỬA VÀNG »

SẮP PHÁT HÀNH:
Tây bút II

của NGUYỄN TRIỂN
những thiên này bắt đầu sắp
mất của thế giới mà đã
đầy gần hết chưa đăng báo

GIỌT SƯƠNG HOA
(XUÂN)

của PHẠM VĂN HẠNH.

36 sách in có bìa, xin kíp
đơn mua ngay thứ tư gửi ở:
49, rue Ten Isin Hanoi.

Trong mùa viêm nhiệt
thường hay mắc bệnh cúm
mạo, nóng rét. Nên dùng:

ĐẦU HỒI SINH THAI CỎ

chuyên trị các bệnh kể
trên bản đi các thư thuốc
của nhiều đại-lý các nơi.
Hỏi ở 32 Hàng Bạc Hanoi

Các ngời hãy dùng:

PHẦN RI ĐÔNG-DƯƠNG

(Graphite Indochinois)

Mở « Heliene ch I » « Heliene ch II »
« Heliene ch III » phổ Lu Luokar.
Đã được công nhận là tốt không kém
gì ngoại quốc, công việc của thủ.
Gử, nhanh chóng khắp Đông-dương.

SỬ GAO DỊCH:

Éts. TRỊNH - ĐÌNH-NHỊ

153 A. Avenue Paul Doumer Haiphong
Ad. Tel. AN-NHỊ Hải-phong — Tel. 747

Cần đại-lý khắp Đông-dương

Cao ho lao

ĐẠI-Á HANOI

(Bản thể gả hội-dồng hòa gié)

Trị Ho-lao, ra máu, đau cổ, tắc
tiếng, hen, suyễn, đàm nhiều.
Chai 90grs. 25p, chai 60grs
10p80, chai 45grs. 12p50, chai
30grs. 8p40, chai 24 grs. 6p50,
chai 15grs. 4p55.

Dưỡng phế cao

Bổ phổi người lao, chai 45grs.
12p50, chai 30grs. 8p40.

Ngời trừ lao

Chai 30grs 4p55, chai 15grs. 2p45

Giải uế thanh tâm

Trị nóng, sốt, lọc chất độc,
60grs 2p10.

BÁN TẠI ĐẠI-Á

176 phố Lê-quý, Hanoi

CHI LƯU: 299 Lagrandière Saigon
ĐẠI LÝ: Tồn-hi-Nhân, 30 Ave-Cure
Hue, Mai-Liên-Hai-phong

Ái cũng có thể tự chữa lấy
bệnh và trở nên danh - y
là nhờ có các sách thuốc của

Nguyễn-an-Nhà in bằng
Quốc-ngữ có cả chữ Hán

- 1) Sách thuốc chữa đau, sốt 2p50
- 2) Sách thuốc chữa đau mắt 2p50
- 3) Sách thuốc gia-truyền K.N. 2p50
- 4) Sách thuốc kinh nghiệm 3p00
- 5) Y-học Tân-lưu (in lần thứ tư) 1p
- 6) Sách thuốc Nhật-bản 1p. 4p00
- 7) Hổn-Dân 3p. Giải thiên phước 0p50
- 8) Sách thuốc để phòng và chữa
Hương-lâm 5p00.
- 9) Sách 1 ước Hải-thượng Lân ông
2p00

Ở xa gửi mua thêm cước. Thơ,
mã đê cho nhà xuất-bản:
NHẬP-NAM THƯ-QUÂN

HANOI

ĐÓN CỎI:

Hồn Quê

Một tác phẩm đặc sắc nhất của Nguyễn-khắc-MAN. Một cuốn tiểu thuyết dài đồ sộ nhất năm 1943 Sách in lần thứ nhất đầy hơn 500 trang. Bìa màu do họa sĩ Lưu-văn-Sin trình bày. Loại giấy bìa lọc gấm, tràm chữ vàng; giá bán 80p, Bịch minh châu 40p, giá lùa thượng hạng 35p. Các bạn chời sách xin đặt lên trước.

nhà xuất bản SAYG, 46 Quai Clémenceau — Hanoi

ĐÃ CÓ LẦN:

BỜÌ BỊ MẬT CON KIẾN

truyền sáu bộ của Phạm-ngọc-GIAO — 0p50

CÓ THUY

tiểu thuyết được giải thưởng văn chương Tu-luc văn-đoàn năm 1935 của Nguyễn-khắc-MAN. Sách đầy 300 trang, bìa 3p2. Bìa màu do họa sĩ Lưu-văn-Sin trình bày.

GIÁC QUAN THỦ SÁU

của Ngọc-HỮU — giá 0p40

Ma? Bệnh? Phê-thử? 4

Khắp Âu-châu và Địa-trung-hải vẫn bao bọc
 trong làn không-khí nặng nề và những đám
 mây đen giập trước mặt con giống-rễ đất dột
 sây ra nay mai. Trong một bãi diễn văn vừa rồi,
 Thủ-tướng Anh M. Churchill đã nói trước một cách
 vắn tắt rằng « cuộc hành binh lớn lao sẽ xảy ra
 trước khi là thu rừng ở Địa-trung hải và nơi
 khác ».

Tình hình Địa-trung hải hiện nay có vẻ rất hoạt
 động. Vững bề ở giữa Âu châu, Phi-châu và miền
 Tiểu Á - là đó hẳn là nơi sắp nổi sóng dữ dội nên
 các đoàn tàu chiến và tàu vận tải Anh, Mỹ qua lại
 không ngừng. Các đoàn phi-cơ của đồng-minh và
 của Trục cũng luôn luôn hoạt động để đánh phá
 các nơi căn-cứ quân-sự của bên địch. Bị thiệt hại
 nhất vẫn là các thị trấn ở miền nam nước Ý và
 trong đảo Sicile, San Naples, Syracuse, Reggio,
 Messina và nhiều thị-trấn khác nay đến lượt
 Palermo bị bom phá. Các pháo-dai bay của Mỹ đã đến lần phá hải-ràng để
 để góp nên sự không bố cho dân Ý. Số người chết
 có đến hơn 100 và số thiệt hại về nhà cửa rất lớn.

Các miền bị chiếm cứ ở Tây Âu và các thị-trấn
 kỹ-nghệ ở miền sông Rhin và sông Ruhr như Mul-
 heim, Wuppertal và nhất là Cologne cũng bị ném
 bom rất dữ. M. Churchill tôn đoạ sẽ tấn-công
 bằng phi-quân một cách dữ dội hơn nhiều và sau

Số « Địa-trung-hải » II

ra chủ nhật 18 Juillet 1943

sẽ có nhiều bài nói rất rõ về Địa-
 trung-hải. Van minh Địa-trung-
 hải; Địa-trung-hải ngày xưa và nay

MỘT TÀI-LIỆU MỚI LẠ :

TẮT CẠN ĐỊA-TRUNG-HẢI?

Cũng trong số này, chúng tôi sẽ
 nói thêm về cuộc giao-thiệp của
 Mỹ với nước ta hồi thế kỷ thứ XIX

John White, người Mỹ đầu tiên
 đã giao-thiệp với nước ta

Đã đọc một kỷ sau :

MỘT SỐ ĐẶC BIỆT VỀ

LƯƠNG THÊ, HIỀN MẪU

mộ. số báo hợp thời rất có ích cho gia đình

Tuần-lê Quốc-tê

các miền ở phía tây Âu và phía tây nước Đức
 cũng các miền khác, cũng san khi phá các thị-trấn
 lớn sẽ lần lượt phá đến các thị-trấn nhỏ

Về phía Trục, phi-quân Đức vẫn đánh các thị-
 trấn kỹ-nghệ Anh và các hải-cảng lớn từ Oran đến
 Tripolitane trên bờ biển Bắc Phi.

Anh, Mỹ đã cho tập-trung nhiều quân lính ở
 trên các bờ biển Anh, bờ biển Bắc Phi và cả ở miền
 Cận-đông. Các giới quân-sự Đức cũng cho rằng
 cuộc đại tấn-công của Anh, Mỹ chắc sẽ xảy ra ở
 Địa-trung hải nên đã đi bị nước khác-giới-chiến ở
 miền nam Âu rất chưa đoan. Anh Mỹ tuy hiểu rằng
 cuộc xâm-lược vào Âu châu sẽ gặp nhiều sự khó
 khăn và sự thiệt hại sẽ rất lớn nhưng vì Nga luôn
 luôn gài câu lấp mắt trên thứ hai nên phải sẵn
 soạn hành động không thể trì hoãn được nữa. Đức
 không những lập phòng-tuyến khắp dọc bờ biển
 châu, lại còn lập các cơ quan phòng thủ ở cá
 đảo Jersey và Guernsey ở ngoài bờ biển Pháp trong
 biển Manche là hai nơi mà quân Đức đã chiếm
 được của Anh từ năm 1940. Hai đảo này là chỗ
 quan phòng thủ kiên cố ở miền-tuyên Âu-châu,
 Anh còn phải lo đánh các pháo-dai đó trước khi
 có thể lên đất Âu lục.

Tuy Hoa-kỳ hết sức vận-động để Nga đồng ý
 với mình về mặt quân sự mà Stalin vẫn chưa
 chịu hội đàm với hai ông Roosevelt và Churchill.
 Vừa rồi, trước khi về nước để làm từ trình với
 Mạc-tư-khoa, đại-sứ Nga ở Mỹ là ông Litvinoff lại
 tuyên bố rõ về mục-đích của Nga-sô-viết ở Ba-
 nhĩ-côn. Theo lời tuyên bố của đại-sứ Nga thì bất
 cứ quyền lợi mình về hiện pháp của miền bán
 đảo Ba-nhĩ-côn sau này :

Không những Nga cần có cửa ngõ ra biển Egée
 mà còn cần mở cửa trên bờ biển Adriatique. Nga
 mong lập một nước mới gồm cả miền Bắc Na-
 tu-lap-pu, xứ Dalmatie, Albanie và miền Trieste
 của Ý. Như thế đã rõ, Nga chỉ chiến đấu vì quyền
 lợi mình và không không bao giờ vì kẻ khác và
 Nga vẫn có tham-vọng mở rộng phạm vi thế lực
 đến tận miền bờ biển Adriatic. Lời tuyên bố của
 M. Litvinoff hẳn đã làm cho Anh và các nước nhỏ
 ở miền Ba-nhĩ-côn cảm được Anh che chở như Nam-
 et, Hi-lạp hết sức lo ngại vì Nga.

Ở mặt phía Đông, hiện nay chỉ có những trăn
 trăn-dần nhỏ. Một điều đáng để ý là các tàu
 ngầm Đức đã hoạt động cả ở miền Hắc hải để trừ
 các đoàn tàu vận tải quân-lính của Nga đi đến bờ
 các nơi hiện bị Đức chiếm cứ. Đức lại vừa báo
 hạ đã tổ chức được một đạo quân giải phóng Nga
 tại có tới 300 000 người ở dưới quyền chỉ-huy
 tướng Vokov, đội quân này trong tháng Juin đã
 giúp được nhiều việc trong việc trừ các đạo quân
 Cộng sản Nga.

Ở miền Tây Nam Thái-bình-dương, quân Mỹ
 vừa đổ bộ ở đảo Rendova trong nhóm đảo Nou-
 velle Géorgie (miền quần đảo Solomon) hôm 30
 Jain, nhưng số thiệt hại rất lớn. Theo tin chính
 của Nhật thì đoàn tàu đem quân đến đổ bộ đã bị
 thiệt mất hai tuần dư ngậm bị đắm, sáu khu-
 trục-hạm và sáu tàu vận-tải bị đắm. Ngoài ra
 quân Mỹ lại thiệt 77 phi-cơ bị hạ, bốn Nhật chỉ
 mất 31 phi-cơ. Phi-quân Nhật ngay hôm sau lại
 đến đánh phá quân Mỹ đổ bộ được lên đảo và
 ngày tin Mỹ cũng thu nhận là những cuộc hành
 binh ở miền này rất khó khăn và sự thiệt hại khá
 lớn. Thủ-tướng Đông-điền đi thăm miền Nam-
 Hải và đã tới Saigon, Vạn-các cùng Chiêu-nam.

Ở Tây-tung-miền thuộc phạm vi Trung-hoà-nh,
 tại tỉnh Cam-túc vừa có tin về một cuộc mưu phỉ
 lớn của bọn thanh niên học sinh đứng đầu do bọn
 Cộng sản làm thành để chống lại họ Tưởng.
 Chính-phủ Trung-khánh phải dùng đến vũ lực
 bắn chưa dẹp xong. Lại có tin bọn lính tự Cộng-
 sản Tây-tung vừa có Mao Trạch Đông đã sang Mạc-
 tư-khoa.

Ở Alger vừa có tin tướng Girard đã đáp phi-cơ
 sang Hoa-kỳ để đi điều đình với các nhà cầm
 quyền Mỹ.

Sách mới

T. B. G. N. vừa nhận được
 — DUYÊN BÍCH CẦU (truyện dài) của NGUYỄN
 XUÂN HUY, do NGUYỄN TỐ xuất-bản, giá 1\$30.
 Xin có lời cảm ơn nhà tặng sách và giới-
 thiệu với bạn đọc.

ĐĂNG IN, SẮP XONG

KHÔNG-TỬ' HỌC-THUYẾT

của LÊ VĂN BỘI — tựa của CH. PHAM QUYNH
 Một công trình tư-luật và án-luật của
 QUỐC-HỌC THƯ - XÃ

Đã có lần vua Thái-đức triều Tây-sơn ngỏ ý cầu cứu người Anh để thông nhất Đông-dương

(Tiếp theo trang 15)

huân ban vì ở gần cả nước Tàu, xứ Bắc,
 nước Nhật, Cao-miền, Xiêm-la, bờ biển Mã-
 lai và Phi-luật-tan.

Trong lời trình của Chapman lại có bản
 đến cả văn-dề chính trị ở nước ta, theo ý-
 kiến ông thì việc phục-hưng thế lực của
 các vua chúa chính-thức (tức Chúa Nguyễn)
 sẽ được nhân dân rất hoan nghênh, ông
 nói việc các quan, các hoàng thân và thân
 hào Việt-nam đề nghị với ông có vẻ thanh-
 thực. Ngoài ra nếu nước Anh vì nhân đạo
 mà giải phóng được cho một dân tộc trắng
 khỏi sự áp-chế tâu các công là một việc
 dịch thiện nên làm. Chapman mới chỉ cần
 có một đạo quân đủ 50 bộ binh người Anh,
 25 pháo binh và một toán lính Âu-độ
 200 người cùng một đội quân Annam có kỹ
 thuật và được trả lương hậu cũng đủ để
 chinh phục và giữ những đất đã lấy được
 trong xứ. Ông tin rằng lính bản xứ sẽ rất
 trung thành. Một điều ta khó hiểu được
 là Chapman đề nghị một việc rất lợi cho
 công ty Ấn-độ như thế mà các người cầm
 đầu trong công-ty không chịu nghe theo.

Sau Chapman cuộc giao thiệp giữa người
 Anh và nước ta bị gián đoạn một quãng
 dài. Mỗi đến đời Gia-long một thầy sử chép
 là trong năm 1804 có một viên đại sứ Anh
 là Sir Roberts sang ta điều đình việc buôn
 bán nhưng không có kết quả gì. Lại đến
 1808, cũng dưới triều Gia-long, một đội
 thương thuyền Anh gồm 7 chiếc do giòng
 sông Nhị-hà đến tận Hanoi nhưng đến bị
 quân ta đốt cháy hết mà người Anh cũng
 không tìm cách trả thù việc đó. Lại dưới
 triều Minh-mạng năm 1822 có viên da-sư
 Anh là Crawford đến Huế trình kiến vu
 ta và được phép đi thăm thành Huế rất kỹ.
 Ông này có để lại một tập ký sự tả kinh
 thành Huế. Đó là người ngoại-quốc đầu
 tiên, có mấy người Pháp làm quan ở triều
 Gia-long được vào thăm thành Thuận-hóa
 của nhà Nguyễn. Tập ký sự của Craw-
 ford là một tập tài liệu rất quý giá cho
 những ai muốn khảo cứu về kinh-thế Huế
 dưới đời Gia-long và Minh-mạng.

HỒNG-LAM thuật

(Tiếp theo)

Nhưng lúc này, trong trường-
hợp này, trong trường-hợp này,
bất nổi khổ-tâm của Phương,
biết những nguyên nhân gây ra
cái đau-dớn của nàng, mà Ch
không biết mở miệng ra sao đ
khuyên-giải nàng. Chỉ sạm c
mặt. Mấy lần toan nói, chẳng
ngập - ngừng mãi. Rồi, dơ

Vẫn lừa Phương lấy mấy nghìn bạc trốn về Bắc, đành là

Không ! tên « Viễn » còn có
nhều giấy liên lạc khác nữa !

« Thầy ấy là người Bắc...
Bắc, tôi không dám giả đâu

Thương kẻ làng-ật, bà c
đây là :
« — Tôi nó cảm, con
đó có lẽ là tôi nghĩ !

Vì không có việc làm, vì
vì đó, thì cái trường-học
lương này còn đáng đượ
ha phần tha thứ. Mà cái
người như Viễn, cái hạng

« — Thưa bà, con vì
khó mới phải làm vậy. B

trường, nên soi gương
hành-vi của một người
như tên ác trộm kia
người vi-hoàn-cảnh đản-r
lĩnh song đến lúc bại-lộ
chịu đựng hết đau-khổ,
muốn đề ô-danh lấy
đồng-xù!

con cứ tưởng đây là nhà
Sai-gòn, nên con không da
tiếng vào xin, sợ người ta
con là người Bắc. »

Việt Vễn lấy cấp tiểu
Phuơng trở về Bắc, nàng
nói với ai cả. Ngoài Phuơng
Chi, không một người tin
nào biết chuyện ấy. Nàng
có hỏi, Phuơng cũng giấu.
Nàng chỉ nói thác Việt Vễn
Bắc có việc nhà ít lâu,
không kịp tin cậy hay chi.

ĐÃ CÓ BẢN :

còn
thì Khúc đoạn trường

— của Bằng Vân, Xuân Diệu, Xuân Việt

với
Chi
rất
thuật

siêu tin có hạn, chỉ gửi C. R. Đại lý
lấy bao nhiêu xin tiền, thơ về lấy.
Thư, ngân phiếu từ Huế ra Bắc xin
đi cho: M. NGUYỄN TRỌNG THUYỀN
77 Jambert Hanoi. Từ Tourane vào Nam
gửi cho M. T. Ô VĂN CỦA 1M Chai-
quan Saigon.

Chi cảm - kích lòng Phương biết bao! Ngay hôm nài lực hôm biết rõ ràng V ễn lấy tiền, Chi cứ bần khoản mãi về chỗ nài sẽ ra trĩnh cò bớp, mà đó cũng là cái quyền của Phương

Nhưng đến khi thấy Phương chỉ rên-từ bỏ qua. Cái mới học

Những cuốn sách hay nhất
của Á-CHÂU :

1-) Một truyện tình lý về trước	1\$20
2-) Giỏ núi	1, 20
3-) Tình trường	1, 20
4-) Chim theo giồng nước	0, 70

Sách trình thám
A) Đăng bí mật 1\$00

Loại phiếu lưu

1) Mũi tên thứ 1\$00

Bô thân tiêu độc

Thuốc lọc máu, tiên hốt
nhiệt, độc ngừa lở do di
độc, hoa liễu phát ra.
Hộp 0p80. Nửa tá 4p00,
cả tá 7p50. Xa mua linh
học gia

NHÀ THUỐC TẾ-DÂN
N° 131 hàng Bông Hanoi

Saigon: Éts. Nam-liến 429 P. Blan-
chy đại lý các thứ thuốc Tê-dân

Một khi, « tên Viễn » làm điều nhục-nhã, nhơ-nhuốc: nó là « đồ thợ giấy », không phải « tên Viễn » nữa, ví-dụ, nếu nó làm nghề đồ gỗ giấy; nó là « thằng cha Bắc », không phải thợ giấy nữa, nếu nó là dân Bắc-kỳ ở Saigon; và, nó sẽ là « người Việt-Nam », nếu ta tiếng ấy đưa ra đến ngoại-quốc.

Trong nghề, nó kèm theo cả chức-nghề,

Cổ xa lạ, nó liên-lạc với
danh-dự người đồng-xứ...

Nghĩa là nó không còn được một « tên Viên » nữa. Vì ở cá nhân, nó đeo cái tên ấy nhưng, ra khỏi gia đình, nó lại mang cả một giọng - họ ấy ra khỏi quê

Ngũ ngời về sự học
những hành-vi của Văn
chợt nhớ đến một chuyện
cảm-động do người khác
lại chẳng nghe:

Thơ của Hồ Dzênh
QUÊ NGOẠI

tập tước đã gây được dư luận tốt đẹp nhất trong năm 1943

Lần đầu tiên THI CA VIỆT NAM được in dưới một cách chau chuốt bằng ngôn ngữ tinh diệu của một nhà thơ ngoại quốc. Sách do họa sĩ Nguyễn - Đức-Nùng trình bày. In rất đẹp, loại thường 3p. Loại đẹp biệt giá 5p00. Số sách còn rất ít. Hiện nhiều nơi đã bán hết. Mua ở Hà Nội thêm 040.000. Mua ở Sài Gòn thêm 100.000. Mua ở trên 100.000. Mua ở ngoài nước thêm 10.000. Mua ở trên 100.000. Mua ở trên 100.000.

NHÀ IN-Á-CHÂU XUẤT BẢN 17-EMILE NOLLY HANOI TEL. 1260

giếm, làm, liệu việc lời khuyên-giải nạn.

Chỉ cả trường-truyền đến một phút hồi-thở, chẳng khác gì bắt lại lời thế giới, cả Phương hỏi ý kiến mình có nên đi tranh hợp không? Không tranh, Phương sẽ mất (tự-sân), và nỗi khổ-ức của riêng làm sao có giảm đi được. Mãi tranh, thế nào Viễn cũng đi mất, vì nhà chức-trách ở đây sẽ gọi giải-truy-nã ra-sơ Mặt-thăm ngoài Bắc, thì Viễn trốn sao thoát. Và, cái hạng người như Viễn, cũng nên để cho pháp-lực trừng-trị, làm gương cho những kẻ khác nữa...

Song, chỉ nghĩ: «đời giải động rừng»... Vì, giờ chưa phải là lúc người ta có thể thắng 'ay thế được!

Phải Sau này, đến lại gặp cái trường-hợp như Vãn đã lường-gạt, người ta cứ việc truy-pa ngay kẻ gian, khỏi cần nghĩ-ngợi, đầu óc... Nhưng đã là lúc mà dân họ xa biết coi ai sau như dân con một nhà. Lúc ấy, tình-dù dạt-tri đã cao, những gờ hạn-phần chia-tam kỷ chỉ còn là những vết mực vô nghĩa trên láu đồ V.ê-Nam. Lúc ấy, mọi người có đọc một quan-niệm là «đân Việt-Nam», mà những hào-vì của một người xa-rào, cũng đều có ảnh-hưởng chung. Chỉ hơi yếu-tầm về chỗ ta-tiếng của người Bắc, thì lại là lúc chống bắt đầu lo ngại về cái sức khỏe của Phương trong mấy ngày đây. Nhan sắc Phương một

ngày trôi sậu hẹp, Nặng-rũ suốt ngày. Muốn mượn việc làm cho oàng khuây-khỏa rồi luộc, Chi mua vài vế bầy vẽ nhờ Phương và may. Nhưng, tay cầm kim, có khi Phương có ngồi gần một ra đến mười lam hai mươi phút mà không đưa được một mũi. Nhiều lúc thấy thế, Chi phải tìm chuyện lái cười, hoặc hỏi - ban kia khai, để Phương nghĩ rồi



ráng, trả lời. Song nàng chỉ từ-hồ qua loa, mà hề mở miệng, là giọng nàng lại pha lẫn tức-nở với hai mắt đượm-đượm.

Lại hai ba đêm rày, trong khi ngủ, Phương nói mà nói tiếng luôn. Nhất hôm qua, nàng tưởng gọi Viễn, và khóc lóc suốt đêm. Chi phải ngồi cạnh nàng khuyên dỗ cho đến gần sáng. Rồi sáng nay ngủ ở sở, mãi mới với công việc khôn, sao,

hề một phút ngừng viết, Chi la lo nghĩ đến Phương ở nhà. Chi nghĩ rằng một giờ hay hơn; nhưng một giờ hay hơn, nhưng một giờ không có người ở nhà, thì sao? Chi thấy trong đầu - chồn. Ngay khi ấy, con Mươi - đưa ở nhà chàng - theo sau người lo lắng - toang, hơi-ơ-ơ - hải cẩu vào buồng giải:

— Thầy Chi! Thầy về ngủ, có Hai Phương làm sao ấy, thầy à? — Chi tai mặt, đứng phát gầy, xếp vạt những tờ sách vào ngăn kéo. Chàng vừa độ mười, vừa nói với một bạn đồng-tục ngồi bên: — Hề ông thầy có hỏi, anh nói lời tôi xin phép về nhà có ý việc rất cần.

Dài lời, Chi clay vớ ra xe. Về đến nhà, vào đây cửa bước vào, chàng khẽ giật mình, lùi cháp. Phương đang ngồi xếp bằng tròn giữa giường, đầu tóc rũ-rũ, đôi mắt thao-lao nhìn lên từ giường-rung. Chi bước vào chào nàng vẫn cứ ngồi trơ-trơ. Chợt, Phương chớp mắt mấy cái, và nhếch miệng cười mỉm một mình. Chi ngạc-ngạc. Chẳng thế lúc đầu, dón-dón lại một tay cầm lấy tay Phương, một tay đặt lên vai nàng:

— Phương!... Phương đừng buồn nữa!... Phương đừng nghĩ đến bề bề tình ấy nữa!... Thấy tôi nghĩ thế bên tai Phương quay lại, hỏi Chi rằng, cười khàn-khếch: — Thôi đi, anh Viễn!... Anh đừng đánh lừa em!... Anh vắng

em bấy nhiêu hôm mà không nhớ em sao?...

Nghe Phương cười rùng-rợn, Chi cả sợ: — Kháng! Cái... Cái đây mà, Phương! Phương ơi! Phương ơi!

Phương ngạc-ngạc nhìn Chi. Một giây, hai giây, rồi ra, nàng mới xúc - động - rùng-rũ, hai dòng nước mắt từ từ lăn trên má.

Một tiếng cười cạnh Phương, gieo xat vào vào mình. Gục đầu vào vai Chi, Phương ngoa-ngoa, nhả-từ Chi nắm chặt tay. Nàng, như muốn truyền sang cho nàng một nỗi an-uy:

— ... Phương cứ để tâm mãi... Thế Phương không nghe lời tôi sao?... Tôi chỉ Phương ngủ mà đến cái kẻ không ra gì ấy, cao hai sọc khố!... Phương còn trẻ... còn đẹp... còn hy-vọng được một tương-la hạnh-phúc khác...

(còn nữa)
VŨ XUÂN TU

SẮP CỎ BẮN:

NGUYỄN TUÂN
QUÊ HƯƠNG

tưc «Thiếu quê hương»
Gần 500 trang
Ấn loạt công phu
Bản thường 4\$50
Bản quý 20\$00

ANH - HOA
69, Rue du Charbon Hanoi
Thư và tiền đề tôn ông:
MAI VĂN PHÚC

Authorise: (publ cation cree anterieure ment à la loi du 13 eembre 1941)
Ed. Hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van 36, Bd. Henri d'Orleans - Hanoi
Certifié exact l'insertion
Tirage à 2.000 exemplaires
L'Administrateur Gérant: Ng. d. VUONG

CAI A - PHIÊN

Thuốc Tở - Nhặt - Khước Yên Hoàn số 46, giá 1p và nhỏ. 3p50 và lớn

Ve nhỏ 1p00 uống từng ngày chỉ bán tại nhà thuốc hoặc các đại-ty để các ông không cần tiền mua luôn một lúc, còn các ông ở tỉnh xa, chỉ nặn gửi theo cách tỉnh hòa giao ngân, nghỉ 1 ngày 7p00, nghỉ 1 nhẹ 3p00 (để khỏi cái đồ dạng mù hết thuốc). Sắm nhúng tuyệt cần 1p50. Thanh toán tuyệt cần 0p25 và phải trả 1/3 tiền trước ngân phiếu do tên M. Ngô-vi-Vũ Việt-Long 58 Hàng Hanoi.

Cần thêm rất nhiều đại-ty tại khắp Trung, Nam, Bắc: xin viết thư về thương lượng.

Cách cai a - phiên vì là riêng không ai được vậy, muốn biết cần kê, xin gửi về 0p01 (tên) làm tiền gửi sẽ có quyển catalogue bữ, gửi ngay 200 trang, nói đủ các bệnh trẻ từ khi mới sinh, cai a - phiên, đến 16 ngà và các thư thuốc Nhật-ban

LOẠI GIA - ĐÌNH
(Quốc-gia)
THÊM NHIỀU MỤC VỚI BẠN ĐOC

Trả nhời câu hỏi. Đăng tên tuổi, ý thích, trao đổi những thư từ tranh ảnh, carte postale, giữa bạn với một người đồng ý bạn. Bã có: **CHIẾC AO THƯ...** Bã có tranh bô.

QUẦN - SƠN LÃO - HIỆP
của Thanh-Định (6 quyển 12\$)
Editions **BẢO - NGỌC**
67 NEYRET HANOI - TẾL: 736
phó chủ (Nam)



Anh - Lữ
58 - Route de Hué - HANOI
Giấy dép, guốc tàn-thời v...
Toàn gia trị, kiểu đẹp, hợp thời giá phải chăng, (Có catalogue kinh bán), Băn bán và bán lẻ khắp mọi nơi.

ÉTABLISSEMENTS
TRƯƠNG - VAN-TU
FABRICANT - REPRESENTANT
COMMISSIONNAIRE
265, Marechal Poinat Haiphong

Tusor demi-solo khố 80cm 5\$00
Tusor rayé khố 80, 5\$10
Grasse rayonne khố 80, 5\$20
Serge blanc khố 78 5\$20
Toile demi-solo rayure khố 82 5\$40

Một về NHIỀU: da vernis đen, (peaux de vernis Hông-kong bán rẻ giá 1p80, 1 pied còn rất ít). Gối da xa nhanh chóng, tinh khiết 0p05 1 pied cuối - Tusor người dùng lấy mẫu gửi 0p05 timbre, tự may nhà buôn gửi 45 timbre

AI MUỐN DÙNG THUỐC BỔ CÙNG TÌM THUỐC

sâm nhưng bách bổ Hồng - Khê
75 Hàng số Hanoi. Mỗi hộp 1\$20

THANH - ĐẠM
CỦA NGUYỄN - CÔNG-HOÀN
Tác phẩm đặc biệt về quan trường 1 500 trang 4p50 (có in riêng 5 bản đồ tựa, mỗi bản 20\$00)

SỐNG GIỎ ĐỒNG CHÂU
của **THÁI VI LANG**
Những thêm-cảnh tại biển đồng châu, in lần thứ hai giá: 2\$00
Nhà xuất bản:
ĐÔI MỚI 62 (Hanoi Hanoi)

BẢ CỎ BẮN:

Ngàn lẻ một đêm

Thiên-văn-LAI đức - bản dịch g. v. tr. đầy đủ và mới cả 10 truyện văn cổ điển 1000 năm lẻ một đêm người có bản-tư nhất bản (tên) Việt-nam. Quốc 1 2p00. Quốc 1 3p00 bản viết ngày 15 juillet 1941.

THƯ ĐỒNG NỘI

của **V. LAM** và **Đ. LAM** - Một tác phẩm về rõ những bức tranh đồng nội với những nét chân thành đã đổ vào dịp hè. Có thêm phần khố về văn chương đồng nội.

SÁCH GIÁ TRỊ:
VÀNG SÁO của Chế lan Viên 2\$50
THIẾT HỌC EINSTEIN 2.30
PHẬT GIÁO THIẾT HỌC của Phan văn Hàm 2.80
THI THẢO TAGORE của Nguyễn Văn B. 4.80

Nhà xuất-ban Tân-Việt
N° 29, RUE LAMBLÔT - HANOI